

5 NĂM HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, hoạt động KH&CN của tỉnh có những chuyển biến tích cực, hiệu quả và ngày càng gần hơn với thực tiễn cuộc sống, phục vụ đắc lực cho sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Hoạt động KH&CN lấy người dân và doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ, đưa công nghệ tiên tiến đến với người dân và doanh nghiệp nhanh chóng, hiệu quả.

Hệ thống văn bản pháp luật về KH&CN đã được Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành ban hành, sửa đổi, bổ sung tương đối đầy đủ, đồng bộ, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động KH&CN đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế theo hướng bền vững. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KH&CN được quan tâm, chỉ đạo thực hiện đạt kết quả tốt. Tỉnh ủy UBND, HĐND đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm bám sát tình hình thực tiễn, từng bước đổi mới hoạt động KH&CN. Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng



Đồng chí Lê Văn Quý - Phó chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên phát biểu tại Hội nghị Tổng kết công tác KH&CN 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020.

Ảnh: Thanh Tùng

trên Báo Điện Biên Phủ, đài phát thanh truyền hình tỉnh, cổng thông tin và ấn phẩm chuyên ngành của Sở KH&CN, đưa chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KH&CN đến với các cấp, ngành, địa phương và đến với người dân, doanh nghiệp.

KH&CN được xem là nhân tố quan trọng góp phần phát triển KT-XH, từng bước làm thay đổi cơ cấu kinh tế của tỉnh. Số lượng đề tài nghiên cứu thành công được nhân rộng phục vụ sản xuất và đời sống ngày càng tăng. Từ năm 2016 đến nay đã triển khai 69 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh, trong đó

lĩnh vực nông nghiệp chiếm 39%, lĩnh vực xã hội nhân văn chiếm 33% còn lại là các lĩnh vực khác. Các nhiệm vụ triển khai trong lĩnh vực nông nghiệp góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho việc quy hoạch phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh, xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị các sản phẩm nông sản chủ lực. Đối với lĩnh vực xã hội nhân văn, các nhiệm vụ tập trung vào nghiên cứu, bảo tồn, giữ gìn phát huy giá trị văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên phục vụ phát triển du lịch, góp phần cung cấp các cơ sở lý luận, thực tiễn trong việc hoạch định các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh. Thống kê cho thấy, có đến 60% các đề tài, dự án đã nghiệm thu được ứng dụng trở lại thực tế trong đó 50% thuộc lĩnh vực nông lâm nghiệp thủy sản, 10% là các đề tài dự án thuộc các lĩnh vực khác.

Đối với lĩnh vực nông lâm nghiệp thủy sản phải kể đến dự án “Xây dựng mô hình áp dụng tiến bộ kỹ thuật nuôi thương phẩm cá Tầm trong lồng bè tại hồ thủy lợi Pe Luông huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên”, việc triển khai thành công dự án đã mở ra triển vọng mới đối với nghề nuôi thủy sản. Đây là cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc tiếp tục du nhập một số đối tượng thủy sản nước lạnh khác có giá trị kinh tế nhằm đa dạng hoá đối tượng nuôi và khai thác tiềm năng nguồn nước lạnh sẵn có của địa phương. Đến nay việc nuôi cá tầm đã được nhân rộng ra một số vùng trên địa bàn tỉnh có điều kiện sinh thái thích hợp với điều kiện sinh trưởng phát triển của cá tầm nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài tỉnh.



Mô hình nuôi cá Tầm (Acipenserv spp) trong lồng, bè tại hồ thủy lợi Pe Luông huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên.

Ảnh: Đức Minh

Sau thành công của dự án “Xây dựng mô hình sản xuất giống, nuôi trồng và chế biến Nấm ăn và chế biến nấm dược liệu tại Điện Biên” tỉnh tiếp tục hỗ trợ triển khai dự án “Xây dựng mô hình nấm ăn tại một số huyện thị trong tỉnh Điện Biên” với mục tiêu nhân rộng kết quả nuôi trồng, chế biến nấm ăn và nấm dược liệu trên địa bàn tỉnh. Đến nay đã triển khai, nhân rộng ra 10 huyện, thị xã, thành phố để sản xuất các loại nấm thương phẩm phục vụ nhu cầu trên địa bàn tỉnh. Cùng với đó tiếp tục duy trì cơ sở sản xuất giống nấm dược đặt tại Công ty cổ phần Giống nông nghiệp Điện Biên với tổng diện tích 3.000m² gồm phòng cây giống nấm, nhà xử lý nguyên liệu, nhà nuôi trồng... để sản xuất các loại giống nấm và các loại nấm thương phẩm cung cấp ra thị trường.

Đối với lĩnh vực xã hội nhân văn, an ninh quốc phòng, mặc dù các đề tài thuộc lĩnh vực này không tạo ra sản phẩm trực tiếp trước mắt nhưng đã cung cấp cơ sở khoa học cho

các cấp, các ngành hoạch định các chính sách, chiến lược phát triển, phục vụ các chương trình, mục tiêu khác nhau. Trong đó phải kể đến đề tài “Tình hình, nhiệm vụ tỉnh Điện Biên thuộc chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính” sản phẩm của đề tài đang là tài liệu giảng dạy và tài liệu học tập cho các học viên Trung cấp lý luận chính trị - hành chính trên địa bàn tỉnh, không chỉ đảm bảo phương châm gắn liền kiến thức lý luận với thực tiễn mà còn quán triệt sâu sắc và định hướng triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XIII, tăng cường đưa Nghị quyết vào thực tiễn cuộc sống.

Nhìn chung các dự án, đề tài KH&CN trên địa bàn tỉnh đều xuất phát từ những đề xuất, nhu cầu thực tế của đơn vị, địa phương nên khá sát thực tế và mang tính ứng dụng cao.

Hệ thống tổ chức KH&CN cũng được củng cố và kiện toàn, phát huy hiệu quả, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, triển khai và ứng dụng KH&CN trên địa bàn tỉnh. Các đơn vị sự nghiệp KH&CN thuộc Sở KH&CN giữ vai trò hạt nhân trong hệ thống các tổ chức KH&CN của tỉnh và đang thực hiện chuyển đổi hoạt động theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ nhằm chuyển dần hoạt động của các đơn vị sang cơ chế thị trường, giảm bớt sự bao cấp của nhà nước và nâng cao hiệu quả hoạt động.



Đồng chí Đào Hoài Nam - Phó Chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ phát biểu tại hội thảo khoa học đề tài “ Nghiên cứu ý nghĩa và lịch sử hình thành một số địa danh trên trục đường quốc lộ 6, trên trục đường quốc lộ 279 đoạn đường Pha Đin Tuần Giáo, đoạn đường Tuần Giáo Tây Trang và khu vực lòng chảo Điện Biên, nhằm xác định lại tên địa danh cho đúng với thực tế địa phương”.

Ảnh: Nguyễn Hương

Tỉnh đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn, góp phần xây dựng Chính quyền điện tử và Cải cách hành chính. 100% cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cơ sở đã kết nối liên thông hệ thống quản lý văn bản điều hành. Nhiều thông tin, văn bản được cung cấp kịp thời trên cổng thông tin điện tử của tỉnh nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp. 100% các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng quy định tại Quyết định 19/2014/QĐ-TTg đã xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001.

Công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đã có nhiều đóng góp tích cực trong việc từng bước nâng cao chất lượng sản

phẩm hàng hoá, chống gian lận trong thương mại, hạn chế việc sản xuất và tiêu thụ hàng giả, hàng kém chất lượng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Việc hướng dẫn các cơ sở thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp được thực hiện thường xuyên. Số lượng đơn đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp ngày càng tăng lên. Giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh có 53 nhãn hiệu được tiến hành hỗ trợ đăng ký và được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ về sở hữu công nghiệp. Cùng với đó là việc triển khai dự án “Quản lý và Phát triển chỉ dẫn địa lý Điện Biên cho sản phẩm gạo của tỉnh Điện Biên” được Bộ KH&CN phê duyệt tại Quyết định số 889/QĐ-BKHCN ngày 24/4/2017 thực hiện trong 2 năm 2019 - 2020. Với mục tiêu: xây dựng và ban hành hệ thống các công cụ quản lý, khai thác và phát triển giá trị chỉ dẫn địa lý, hệ thống thương mại hóa sản phẩm, nghiên cứu thị trường, quảng bá, giới thiệu phát triển giá trị quyền và kết nối thị trường, đưa sản phẩm đến với người tiêu dùng đảm bảo chất lượng sản phẩm gạo mang thương hiệu chỉ dẫn địa lý Điện Biên.

Công tác đẩy mạnh ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, đảm bảo an toàn bức xạ và hạt nhân đã đạt được kết quả tích cực. Đến nay hầu hết các tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ trên địa bàn tỉnh đã thực hiện việc khai báo, xin cấp giấy phép và chứng chỉ nhân viên bức xạ. Từ năm



Đồng chí Nguyễn Đình Kỳ - Phó giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phát biểu khai mạc Hội nghị tập huấn bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các đặc sản địa phương tại tỉnh Điện Biên năm 2018.

Ảnh: Thành Trung

2016 đến nay đã cấp 45 giấy phép và chứng chỉ, xác nhận khai báo thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế cho 07 cơ sở bức xạ.

Hoạt động thông tin khoa học và công nghệ đóng vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền tiến bộ khoa học và công nghệ đến với người dân và doanh nghiệp. Giai đoạn 2016 - 2020, đã xuất bản và ban hành hành 6.300 ấn phẩm Thông tin KH&CN, 43.200 bản tin Thông tin Kinh tế - Khoa học - Công nghệ.

Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường, đạt hiệu quả, không chỉ phát hiện, ngăn chặn kịp thời những sai phạm, bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng mà còn tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực KH&CN. Nội dung thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực như tiêu chuẩn đo lường chất lượng hàng hóa về xăng dầu, khí gas hóa lỏng, mũ bảo hiểm, hàng điện tử, lĩnh vực an toàn kiểm soát

bức xạ, lĩnh vực sở hữu trí tuệ... để phòng ngừa và phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, đồng thời kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục những bất cập, sơ hở trong quản lý, trong ban hành chính sách, pháp luật. 5 năm qua, thanh tra sở KH&CN đã tiến hành 25 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 80 tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, lĩnh vực an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, tập trung thanh tra quá trình thực hiện 08 nhiệm vụ khoa học và công nghệ và tiến hành 04 cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của các đơn vị trực thuộc.

Việc huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, đặc biệt là việc tranh thủ nguồn lực từ trung ương thông qua các chương trình, nhiệm vụ cấp thiết để triển khai 5 nhiệm vụ KH&CN nhằm hỗ trợ phát triển KT-XH vùng nông thôn, miền núi và 01 nhiệm vụ cấp thiết địa phương phục vụ cấp nước sinh hoạt và sản xuất cho các vùng khan hiếm nước của tỉnh. Thông qua Chương trình nhiều tiến bộ KH&CN trong chăn nuôi, trồng trọt... đã đến được với bà con nông dân, góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn tỉnh. Các dự án thuộc Chương trình đã tập trung giải quyết 3 vấn đề chính: chuyển giao và tiếp nhận công nghệ; đào tạo kỹ thuật viên và tập huấn cho nông dân; ứng dụng các công nghệ vào thực tế thông qua các mô hình ứng dụng nhằm đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn cho đội ngũ cộng tác viên cơ sở, người dân làm chủ và phát triển các công nghệ tiên tiến thích hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nhìn lại 5 năm phát triển KH&CN phục vụ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, mặc dù hoạt động KH&CN tỉnh vẫn còn những tồn tại, hạn chế, song những kết quả đạt được

là đáng ghi nhận. Có thể thấy rằng thông qua việc giải quyết các vấn đề KH&CN do thực tiễn đặt ra, năng lực nghiên cứu trong một số lĩnh vực đã có những thành tựu đáng khích lệ. Cơ chế quản lý các tổ chức KH&CN cũng đã được đổi mới theo hướng xã hội hóa và gắn kết với sản xuất kinh doanh. Cơ chế, chính sách tài chính cho KH&CN được đổi mới theo hướng đa dạng hóa nguồn đầu tư. Phương thức khoán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN, nội dung chi và mức chi được mở rộng và áp dụng triệt để trong tất cả các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng KH&CN đã góp phần nâng cao tính hiệu quả của các đề tài, dự án. Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác KH&CN từng bước được củng cố, phát triển. Các kết quả nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng an ninh.

Để phát huy tốt hơn nữa vai trò của KH&CN là cầu nối giữa nghiên cứu và ứng dụng KH&CN vào thực tiễn sản xuất, phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, trong thời gian tới cần giải quyết một số vấn đề sau: một là, tăng cường hơn nữa sự phối kết hợp giữa các ngành, các cấp trong hoạt động KH&CN, lồng ghép giữa các dự án KH&CN với các chương trình kinh tế - xã hội khác (như xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm...). Hai là, có những chính sách thu hút cán bộ KH&CN có trình độ cao. Ba là, có chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp trích một phần lợi nhuận trước thuế để tái đầu tư cho nghiên cứu và phát triển nhằm đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm./.

Nguyễn Hương

Sở Khoa học và Công nghệ

XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Ở SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐIỆN BIÊN

Trong sự nghiệp đổi mới đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến việc lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính nhà nước. Trọng tâm cải cách hành chính trong giai đoạn hiện nay Chính phủ đẩy mạnh cải cách trên 6 nội dung là: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính. Trong đó, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước được xem là một trong những nhiệm vụ quan trọng.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh “Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, là cái gốc của mọi công việc, muốn việc thành công hay thất bại đều là do cán bộ tốt hay kém. Đội ngũ cán bộ, công chức là “cầu nối” giữa Đảng, Nhà nước, đoàn thể nhân dân, là những người xây dựng, soạn thảo các thể chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch và sau đó lại là người hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai hoặc trực tiếp triển khai. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng. Nếu trình độ, năng lực



Cán bộ, công chức Sở Khoa học và Công nghệ tham gia lớp đào tạo trung cấp chính trị - hành chính tại trường Chính trị tỉnh Điện Biên.

Ảnh: Trung Kiên

của đội ngũ này bắt cập thì hậu quả sẽ khôn lường. Việc tiếp tục cải cách, nâng cao phẩm chất và trình độ, năng lực của đội ngũ này là hoàn toàn cần thiết”.

Triển khai Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức, đặc biệt là Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức”, nhằm xây dựng một nền công vụ “chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả”, trong những năm qua sở Khoa học và Công nghệ chú trọng quản lý, xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và đạt được những kết quả tích cực trên các nội dung cụ thể:

Trên cơ sở các Nghị định của Chính phủ, thông tư của Bộ Nội vụ, thông tư, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh và Sở Nội vụ, hàng năm sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, Đề án vị trí việc làm và bản mô tả công việc, khung năng lực của vị trí việc làm viên chức trình cấp có thẩm quyền thông qua; đồng thời sở cũng thực hiện bố trí đội ngũ công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

Công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức là một khâu rất quan trọng, quyết định chất lượng của đội ngũ công chức, viên chức hiện tại và tương lai. Để nâng cao chất lượng của công tác này khi tuyển dụng phải xây dựng các tiêu chuẩn tuyển dụng, coi trọng cả đức và tài, lấy đức làm gốc. Kết quả tuyển dụng phụ thuộc nhiều vào quy trình và việc tổ chức thực hiện việc tuyển dụng. Tuyển dụng công chức, viên chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và căn cứ vào chỉ tiêu biên chế cấp trên giao. Từ 01/2011 đến tháng 8/2020, sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện tuyển dụng và tiếp nhận 28 công chức, viên chức theo quy trình, đúng quy định, thực hiện theo hình thức xét tuyển công khai.

Trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và yêu cầu về cơ cấu ngạch công chức, sở lập danh sách, xét cử công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký chỉ tiêu và tham dự kỳ thi nâng ngạch; việc thi nâng ngạch công chức thực hiện theo nguyên tắc cạnh tranh trong toàn tỉnh. Từ năm 2011 đến tháng 8/2020 đã bố trí 20 lượt công chức tham gia dự thi nâng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, thanh tra viên.

Năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức khoa học và công nghệ đối với các chức danh tương đương cán sự, chuyên viên đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trước yêu cầu ngày càng cao của công tác cán bộ, nhất là yêu cầu phải bảo đảm chính xác, công minh, khách quan, lựa chọn được cán bộ thật sự có đức, có tâm, có tài để bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý. Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện trên cơ sở kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức của từng đơn vị; các bước xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ đảm bảo chặt chẽ, khách quan, dân chủ, đồng bộ từ dưới lên, tạo nền tảng cho việc đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức một cách có hiệu quả. Đến nay, Sở thực hiện bổ nhiệm và trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm 25 công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các phòng, đơn vị đủ điều kiện tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, năng lực công vụ, đáp ứng yêu cầu cán bộ. Việc bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ được thực hiện đúng quy trình, trong quy hoạch, đảm bảo cơ cấu, phù hợp với năng lực, sở trường, do đó chất lượng cán bộ được bổ nhiệm ngày càng cao.

Công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm thực hiện theo các quy định của Đảng và Nhà nước, đảm bảo nguyên tắc khách quan, công bằng, toàn diện, phản ánh đúng thực chất năng lực, phẩm chất, làm rõ ưu khuyết điểm, tồn tại, hạn chế của công chức, viên chức; thực hiện gắn kết quả cải cách hành chính, hiệu quả công việc, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác đánh giá hàng năm, là cơ sở để bình xét thi đua khen thưởng đối với cá nhân, tập thể; kết quả đánh giá được công khai trong toàn cơ quan.

Hàng năm, Sở tổ chức khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức; rà soát trình độ đội ngũ công chức, viên chức, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng toàn ngành, cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu

về trình độ, tiêu chuẩn chức danh theo quy định: bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chuyên viên chính, kiến thức quốc phòng an ninh, bồi dưỡng chuyên ngành nhằm cập nhật kiến thức mới, trang bị kỹ năng, phương pháp, nhằm nâng cao kỹ năng hành chính cho công chức, giải quyết các vấn đề thiết thực đặt ra từ quá trình thực thi công vụ; đào tạo đại học, sau đại học, trung cấp lý luận chính trị - hành chính, cao cấp lý luận Chính trị theo quy hoạch phát triển nhân lực; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp và đạo đức công vụ đối với công chức, viên chức.

Tính đến hết tháng 8 năm 2020 toàn sở có 50 công chức, viên chức, trong đó số công chức, viên chức có trình độ thạc sĩ là 09 người (chiếm 18%), cử nhân (đại học) là 38 người (chiếm 76%); số công chức, viên chức đã được đào tạo về lý luận chính trị là 20 người (chiếm 40%), được bồi dưỡng về quản lý Nhà nước là 34 người (chiếm 68%).

Nhằm nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm tính chuyên

ngiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng nhu cầu phục vụ nhân dân, xã hội. Ngày 14/6/2019, Sở đã ban hành Kế hoạch số 337/SKH-CN-VP về việc triển khai Quyết định số 1847/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ. Theo đó, tập trung thực hiện các nội dung về tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; về chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; chuẩn mực về đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức và về trang phục của cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

Với những kết quả đã đạt được trong những năm vừa qua, chúng ta tin tưởng rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và lãnh đạo Sở, công tác tổ chức cán bộ nói chung và việc xây dựng nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức của ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên sẽ đạt được nhiều kết quả tốt, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị mà Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao phó./.

Phương Thảo

Sở Khoa học và Công nghệ

SỞ KH&CN NHẬN BẰNG KHEN CỦA UBND TỈNH TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2011-2020

Ngày 10/7/2020, tỉnh Điện Biên tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm công tác cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết 30C/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ và triển khai phương hướng, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021 - 2030. Tập thể Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã vinh dự được đón nhận bằng khen của UBND tỉnh về những

đóng góp tích cực trong công tác CCHC giai đoạn 2011 - 2020.

Những năm qua, Đảng ủy, Lãnh đạo Sở KH&CN đã thể hiện sự quyết tâm và chỉ đạo quyết liệt công tác CCHC, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, trọng điểm nhằm tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị và người



Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ nhận bằng khen của UBND tỉnh về những đóng góp tích cực trong công tác CCHC giai đoạn 2011 - 2020.

Ảnh: Bùi Nhung

đúng đầu đơn vị. Tất cả các nhiệm vụ cụ thể trong CCHC đều được Sở quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc và hiệu quả, tạo được những chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của đội ngũ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn đơn vị về vị trí, tầm quan trọng của công tác CCHC.

Để đạt được kết quả cao trong công tác CCHC trong những năm qua, Sở Khoa học và Công nghệ đã xác định CCHC là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Sở KH&CN đã cử công chức có đủ năng lực, đạo đức tốt để trực tại Bộ phận một cửa, một cửa liên thông để tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC). Công tác cải cách thủ tục hành chính đã được lãnh đạo Sở chỉ đạo sát sao. Các phòng, đơn vị tích cực thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC. Đặc biệt, trong những năm qua Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp nhận và giải quyết 100% TTHC cho các tổ chức, cá nhân đúng và trước hẹn, không có hồ sơ nào quá hạn. Tổng số TTHC thuộc

thẩm quyền giải quyết của Sở KH&CN hiện nay là 63 thủ tục, trong đó có 32 thủ tục đã được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, 11 thủ tục được thực hiện dịch vụ bưu chính công ích. Tất cả các hồ sơ, thủ tục hành chính của Sở KH&CN đều tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông để bảo đảm thuận tiện, công khai, minh bạch cho người dân và doanh nghiệp.

Những kết quả đó đã góp phần xây dựng một nền hành chính trong sạch, hiện đại, minh bạch, thuận tiện và hiệu quả; nâng cao năng lực và trách nhiệm của công chức, viên chức; lấy sự hài lòng của tổ chức và công dân làm thước đo hiệu quả của CCHC, đồng thời nâng tầm KH&CN trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà.

Bùi Nhung
Sở Khoa học và Công nghệ

HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ AN TOÀN KIỂM SOÁT BỨC XẠ, HẠT NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Cùng với sự phát triển kinh tế của đất nước, việc ứng dụng năng lượng nguyên tử vào các hoạt động kinh tế - xã hội ngày càng phổ biến. Vấn đề quản lý và đảm bảo an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ ngày càng được quan tâm chú trọng. Trong những năm qua, công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã đạt được những kết quả tích cực, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

Công tác quản lý an toàn bức xạ hạt nhân trước đây được điều chỉnh bởi Pháp lệnh an toàn và kiểm soát bức xạ năm 1996 và các văn bản hướng dẫn thực thi pháp lệnh. Sau khi Luật năng lượng nguyên tử có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2009 đến nay, nhiều văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành thay thế các văn bản cũ đã thay đổi các quy định về công tác đảm bảo an toàn bức xạ hạt nhân.

Tính đến tháng 9 năm 2020, toàn tỉnh Điện Biên có 24 cơ sở X - quang y tế với 68 thiết bị X - quang và 02 cơ sở có thiết bị phát tia X là Công ty cổ phần xi măng Điện Biên (2 thiết bị) và Cảng hàng không Điện Biên (04 thiết bị soi hành lý). Để bảo vệ sức khỏe



Hoạt động thẩm định an toàn bức xạ tại cơ sở X - quang y tế.

Ảnh: Hoài Linh

con người và môi trường, công tác quản lý an toàn bức xạ, bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ trên địa bàn luôn được các ngành, đơn vị liên quan chú trọng và thực hiện có hiệu quả. Việc khai báo, cấp phép được tiến hành theo quy định. Trong năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã cấp phép và gia hạn giấy phép cho 10 cơ sở đủ điều kiện với 11 giấy phép sử dụng thiết bị X-quang và cấp 04 chứng chỉ nhân viên bức xạ, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố cho 01 cơ sở bức xạ.

Bên cạnh hoạt động cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ theo phân cấp, hàng năm Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì tiến hành kiểm tra, thanh tra các cơ sở tiến hành công việc bức xạ trên địa bàn tỉnh. Ngoài mục đích thực thi pháp luật về an toàn bức xạ - hạt nhân, đánh giá việc chấp hành, tuân thủ pháp luật về an toàn bức xạ - hạt nhân của các cơ sở thì công tác thanh, kiểm tra còn

là cơ hội tốt để cơ quan quản lý nắm vững tình hình thực tế tại cơ sở, chỉ rõ những tồn tại và góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở, nâng cao vị trí, vai trò và hiệu quả của hoạt động thanh, kiểm tra khoa học và công nghệ nói chung và thanh, kiểm tra về an toàn bức xạ - hạt nhân nói riêng, qua đó đôn đốc các tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ chấp hành pháp luật về an toàn bức xạ - hạt nhân một cách tốt hơn, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật nhằm tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành thanh, kiểm tra 01 đơn vị có sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (Bệnh viện đa khoa tỉnh). Kết quả thanh tra: đơn vị đã chấp hành khá nghiêm túc trong việc thực hiện đảm bảo an toàn bức xạ tại đơn vị.

Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên cập nhật thông tin, thống kê đầy đủ, chi tiết, rõ ràng về cơ sở bức xạ và thiết bị bức xạ. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức cũng như các quy định của pháp luật liên quan đến an toàn bức xạ - hạt nhân luôn được lãnh đạo Sở quan tâm, coi trọng. Năm 2019, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Công ty cổ phần tư vấn kỹ thuật khoa học công nghệ STEC tổ chức khóa đào tạo về “An toàn bức xạ” cho cán bộ phụ trách an toàn và nhân viên bức xạ trong X - quang chẩn đoán y tế. Tham gia khóa đào tạo có 45 học viên là cán bộ phụ trách an toàn và nhân viên bức xạ của 18 cơ sở bức xạ trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Việc tổ chức các lớp đào tạo về an toàn bức xạ đã giúp các cơ sở thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước đồng thời trang bị cho các học viên kiến thức về bức xạ, qua đó nâng cao hiệu lực công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh.

Một nhiệm vụ khác cũng rất quan trọng và luôn được Sở Khoa học và Công nghệ quan tâm là công tác ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân. Đến năm 2020, 100% các cơ sở bức xạ trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở. Năm 2016, Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt “Kế hoạch Ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Điện Biên” tại Quyết định số 2288/QĐ-BKHCN ngày 12/8/2016. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 V/v thành lập ban chỉ huy Ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Tuy nhiên, tỉnh Điện Biên chưa có đơn vị cung cấp dịch vụ an toàn bức xạ hạt nhân nên khó khăn cho các cơ sở bức xạ trong công tác kiểm định thiết bị X - quang và kiểm xạ khu vực làm việc định kỳ.

Để làm tốt công tác quản lý nhà nước về kiểm soát an toàn bức xạ, hạt nhân trên địa bàn tỉnh, đồng thời hỗ trợ các đơn vị sử dụng các thiết bị bức xạ, hạt nhân. Thời gian tới, Sở Khoa học và Công nghệ cần thực hiện các biện pháp sau:

1. Đổi mới phương thức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện pháp luật, nâng cao nhận thức về an toàn, kiểm soát bức xạ hạt nhân cho cơ sở thông qua nhiều hình thức: nhắc nhở trách nhiệm quản lý an toàn kiểm soát bức xạ cho cơ sở bằng tất cả các phương tiện: Website, hộp thư điện tử cá nhân, điện thoại trực tiếp cho người phụ trách an toàn bức xạ;

2. Tăng cường đầu tư trang thiết bị và đào tạo nhân lực cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để có đủ năng lực và điều kiện cần thiết để thực hiện công tác dịch vụ kiểm soát bức xạ môi trường, kiểm

định chất lượng thiết bị X - quang để giúp tháo gỡ phần nào khó khăn cho cơ sở trong việc thực hiện các quy định của nhà nước về kiểm soát bức xạ môi trường và kiểm định chất lượng thiết bị X - quang định kỳ theo quy định đồng thời góp phần hỗ trợ công tác quản lý nhà nước được chặt chẽ.

3. Bộ phận quản lý an toàn bức xạ hạt nhân của Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý an toàn bức xạ hạt nhân trên địa bàn tỉnh, cập nhật đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động ứng dụng bức xạ ở cơ sở, giúp truy xuất dữ liệu được nhanh chóng, kịp thời phục vụ công tác quản lý nhà nước. Đồng thời, tiếp tục siết

chặt việc thẩm định, phê duyệt, cấp phép hoạt động bức xạ; tăng cường thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm các vi phạm để đảm bảo vận hành, sử dụng các thiết bị nguồn phóng xạ đúng quy định. Đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ quản lý nhà nước về an toàn bức xạ đảm bảo phục vụ tốt hoạt động nghiệp vụ.

4. Hàng năm, bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học để tổ chức đào tạo an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ ở cơ sở trong toàn tỉnh và tổ chức diễn tập ứng phó sự cố cấp tỉnh./.

Hoài Linh

Sở Khoa học và Công nghệ

THAM GIA GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA CƠ HỘI HỌC HỎI, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN TOÀN BỘ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP MỘT CÁCH TOÀN DIỆN

Gải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) nhằm mục đích Tôn vinh, khen thưởng hàng năm ở cấp quốc gia do Thủ tướng Chính phủ trao tặng cho các tổ chức, doanh nghiệp đạt thành tích xuất sắc trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; nâng cao vị thế các sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ của Việt Nam.

Đây là Giải thưởng Nhà nước cao nhất trong hệ thống pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được Thủ tướng Chính phủ trao tặng, và là Giải thưởng nằm trong hệ thống Giải thưởng Chất lượng Quốc tế châu Á - Thái Bình Dương (GPEA).

Qua 24 năm hình thành và phát triển, Giải thưởng Chất lượng Quốc gia đã thu hút được sự quan tâm đặc biệt và tạo được uy

tín đối với các doanh nghiệp, cơ quan quản lý cũng như người tiêu dùng trong xã hội; tôn vinh xứng đáng những doanh nghiệp đạt thành tích xuất sắc trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động, hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới.

Các doanh nghiệp khi tham dự GTCLQG không chỉ có cơ hội được Thủ tướng Chính phủ khen thưởng, việc áp dụng mô hình hoạt động theo các tiêu chí Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) sẽ giúp các doanh nghiệp có cơ hội nhận thức rõ hơn điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức, từ đó có những biện pháp đổi mới công nghệ, cải tiến chất lượng, nâng cao năng suất... góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả hoạt động và hướng tới sự phát triển bền

vững. Đây chính là giá trị cốt lõi mà giải thưởng đem lại cho các doanh nghiệp Việt Nam khi họ ứng dụng mô hình GTCLQG trong quản lý doanh nghiệp.

Việc xét thưởng đảm bảo công khai, khách quan và công bằng trên cơ sở cho điểm theo 7 tiêu chí của GTCLQG, cụ thể gồm: tiêu chí 1: vai trò của lãnh đạo (120 điểm); tiêu chí 2: chiến lược hoạt động (85 điểm); tiêu chí 3: chính sách định hướng vào khách hàng và thị trường (85 điểm); tiêu chí 4: đo lường, phân tích và quản lý tri thức (90 điểm); tiêu chí 5: quản lý, phát triển nguồn nhân lực (85 điểm); tiêu chí 6: quản lý quá trình hoạt động (85 điểm); tiêu chí 7: kết quả hoạt động (450 điểm).

Các doanh nghiệp tham dự GTCLQG sẽ được lựa chọn và đánh giá theo 7 tiêu chí giống như Giải thưởng chất lượng Việt Nam và được xét tuyển tại 2 cấp: cấp sơ tuyển (tỉnh) và cấp quốc gia.

Tại tỉnh Điện Biên, triển khai hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) năm 2020 theo nội dung quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá và theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 714/UBND-KGVX ngày 17/3/2020 về việc lựa chọn và giới thiệu những doanh nghiệp tiêu biểu của tỉnh tham gia Giải thưởng Chất



Tổ chuyên gia đánh giá hồ sơ tham dự GTCLQG năm 2020 của Hợp tác xã Dịch vụ Tổng hợp Thanh Yên.

Ảnh: Quang Đạt

lượng Quốc gia năm 2020, giao Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối, giúp UBND tỉnh nhận hồ sơ đăng ký, phân loại, xem xét, lựa chọn và giới thiệu những doanh nghiệp tiêu biểu của tỉnh đăng ký tham gia chương trình Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2020 và những năm tiếp theo.

Để sơ tuyển ở cấp tỉnh và đánh giá hồ sơ tham dự của doanh nghiệp địa phương tham dự giải thưởng. Sở Khoa học và Công nghệ Điện Biên với vai trò là cơ quan thường trực Giải thưởng Chất lượng quốc gia tại địa phương đã tham mưu thành lập Hội đồng sơ tuyển GTCLQG năm 2020 của tỉnh Điện Biên do đồng chí Lê Văn Quang – Phó giám đốc Sở KH&CN làm Chủ tịch Hội đồng, đại diện các cơ quan liên quan như: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là ủy viên hội đồng.

Hội đồng sơ tuyển GTCLQG năm 2020 của tỉnh Điện Biên đã tham mưu cho Cơ quan thường trực thành lập Tổ chuyên gia đánh giá Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2020 của tỉnh Điện Biên. Tổ chuyên gia đánh giá có nhiệm vụ giúp Hội đồng sơ tuyển GTCLQG tỉnh Điện Biên năm 2020 thực hiện quy trình đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2019/TT-BKHCN ngày 26/12/2019 Quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về Giải thưởng chất lượng quốc gia. Năm 2020, trên địa bàn tỉnh Điện Biên có 01 đơn vị đăng ký tham gia Giải thưởng Chất lượng quốc gia là Hợp tác xã Dịch vụ Tổng hợp Thanh Yên.

Hợp tác xã Dịch vụ Tổng hợp Thanh Yên là đơn vị được thành lập do sát nhập hai hợp tác xã là: Hợp tác xã kinh doanh tổng hợp xã Thanh Yên và Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Thanh Yên, hoạt động theo luật hợp tác xã năm 2012 vào cuối năm 2016. Mục tiêu và kế hoạch hợp tác xã đưa ra phương hướng hoạt động là sản xuất nông nghiệp trọng tâm là lúa gạo chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Điện Biên, trong đó lòng cốt là huyện Điện Biên.

Hợp tác xã tổ chức sản xuất từng bước được quản lý chặt chẽ theo quy trình sản xuất; đồng thời, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất, áp dụng cơ giới hóa đồng bộ, cung ứng dịch vụ làm đất, cấy bằng máy và thu hoạch bằng máy gặt đập liên hiệp tạo điều kiện cho thành viên liên kết có điều



Các thành viên Hội đồng Sơ tuyển GTCLQG tỉnh Điện Biên năm 2020 biểu quyết đề cử Hợp tác xã Dịch vụ Tổng hợp Thanh Yên tham gia GTCLQG năm 2020.

Ảnh: Quang Đạt

kiện phục vụ sản xuất tốt nhất, và giảm thiểu chi phí, tăng thu nhập cho người dân, xây dựng thương hiệu Gạo Tâm Sáng có uy tín và chất lượng cao, với nhiều chủng loại gạo khác nhau. Tạo ra sản phẩm chất lượng cao an toàn sức khỏe người sử dụng, có giá trị kinh tế cao, giữ được thương hiệu gạo Điện Biên, đem lại lợi ích cho các thành viên. Tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động trên địa bàn, thúc đẩy nền kinh tế địa phương.

Hợp tác xã xây dựng các chiến lược sản xuất kinh doanh với mục tiêu liên kết với người nông dân, xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất lúa gạo quy mô tập trung, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm; đồng thời xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản thóc gạo; đầu tư thiết bị, chuyên nghiệp hóa từng khâu sản xuất; xây dựng thương hiệu sản phẩm, quảng bá rộng rãi đến tay người tiêu dùng. Sản phẩm gạo Tâm Sáng - Sẻng Cù và gạo Tâm Sáng -

Tám thơm được UBND tỉnh Điện Biên công nhận sản phẩm đạt hạng 3 sao tại Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 phê duyệt kết quả đánh giá và xếp hạng sản phẩm tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Điện Biên năm 2019.

Trên cơ sở kết quả đánh giá qua hồ sơ, Tổ chuyên gia thực hiện đánh giá tại chỗ đối với Hợp tác xã Dịch vụ Tổng hợp Thanh Yên. Các thành viên của Tổ chuyên gia đánh giá đã tham gia nhiều ý kiến hữu ích để Hợp tác xã nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện trong quá trình sản xuất kinh doanh cũng như hồ sơ tham gia giải thưởng chất lượng như:

Khi xây dựng chiến lược dài hạn, trung hạn lưu ý các nội dung đánh giá được thuận lợi và khó khăn, dự báo biến động của thị trường, môi trường, khí hậu, đưa ra các giải pháp thực hiện. Định hướng tầm nhìn dài hạn xem xét nghiên cứu phát triển các sản phẩm từ lúa gạo có hàm lượng khoa học chế biến sâu hơn, phong phú hơn như: bánh đa, bún khô, nước gạo, dầu gạo...;

Tăng cường công tác quảng bá tiếp thị các sản phẩm bằng nhiều hình thức phong phú và phối hợp tận dụng sự hỗ trợ của các cơ quan nhà nước các chương trình quốc gia, địa phương như: tham gia các hội chợ xúc tiến thương mại, tham gia chương trình OCOP, chương trình tài sản trí tuệ, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp ...

Tiếp tục áp dụng, cải tiến công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh để nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động như: quy trình gieo mạ trên khay bằng hệ thống máy gieo liên hợp; gặt bằng hệ thống máy gặt liên hợp, ...

Tiếp thu ý kiến góp ý của các thành viên tổ chuyên gia đánh giá, Hợp tác xã Dịch vụ Tổng hợp Thanh Yên đã chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ tham gia GTCLQG trình Hội đồng

Sơ tuyển GTCLQG năm 2020 tỉnh Điện Biên. Những nỗ lực của Hợp tác xã trong việc hoàn thiện hồ sơ tham gia GTCLQG đã được các thành viên của Hội đồng đánh giá cao và khẳng định việc tham gia GTCLQG và nếu đạt giải không những là sự tôn vinh, khen thưởng xứng đáng dành cho đơn vị mà cũng góp phần mang về vinh dự cho tỉnh nhà.

Kết quả biểu quyết của các thành viên Hội đồng sơ tuyển GTCLQG tỉnh Điện Biên năm 2020: 7/7 thành viên HĐST GTCLQG tỉnh Điện Biên năm 2020 nhất trí (đạt 100%) đề cử Hợp tác xã Dịch vụ Tổng hợp Thanh Yên tham dự GTCLQG năm 2020. Hội đồng sơ tuyển GTCLQG năm 2020 của tỉnh Điện Biên đã ban hành văn bản đề nghị Hội đồng giải thưởng Chất lượng Quốc gia, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ trình Thủ tướng Chính phủ trao Giải thưởng Chất lượng quốc gia cho Hợp tác xã Dịch vụ Tổng hợp Thanh Yên.

Phát biểu tại Phiên họp đánh giá, xét tham gia GTCLQG năm 2020 của Hội đồng Sơ tuyển, Ông Quản Bá Tới - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc HTX Dịch vụ và Tổng hợp Thanh Yên nhận định: việc tham gia GTCLQG năm 2020 là một trải nghiệm mới đối với hợp tác xã, tuy còn nhiều bỡ ngỡ trong quá trình làm hồ sơ tham gia giải thưởng nhưng bằng việc tham gia giải thưởng tự soi mình theo 7 tiêu chí sẽ giúp cho đơn vị có cơ hội học hỏi, đánh giá và cải tiến toàn bộ hoạt động của mình một cách toàn diện về công tác quản lý, về chất lượng sản phẩm... và ông hy vọng rằng cơ quan thường trực có nhiều hình thức tuyên truyền, quảng bá hơn nữa để Giải thưởng chất lượng quốc gia được các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh biết và tham gia trong thời gian tới./.

Hoàng Châu

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Trước bối cảnh Cuộc Cách mạng công nghệ 4.0 sẽ có tác động mạnh mẽ đến năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Ngày 31/8/2020 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1322/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 với mục tiêu và nội dung cụ thể:

Mục tiêu chung của chương trình nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (năng suất chất lượng) trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Giai đoạn 2021-2025, tỷ lệ hài hòa của hệ thống tiêu chuẩn quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực đạt khoảng 65%; đào tạo, chứng nhận đạt tiêu chuẩn cho khoảng 600 chuyên gia năng suất chất lượng tại các bộ, cơ quan, địa phương và doanh nghiệp.

Giai đoạn 2026-2030, tỷ lệ hài hòa của hệ thống tiêu chuẩn quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực đạt khoảng 70-75%; đào tạo, chứng nhận đạt tiêu chuẩn cho khoảng 1.000 chuyên gia năng suất chất lượng, trong đó có khoảng 200 chuyên gia được chứng nhận đạt trình độ khu vực và quốc tế.

Giai đoạn 2021-2030, số doanh nghiệp được hỗ trợ các giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng hàng năm tăng từ 10-15%, trong đó, số giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 và số giấy chứng nhận

Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 cấp cho doanh nghiệp tăng ít nhất 10% so với giai đoạn 2011-2020; có ít nhất 100 doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, trở thành mô hình điểm để chia sẻ, nhân rộng trên toàn quốc; tăng cường năng lực cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp đạt chuẩn mực quốc tế, đáp ứng yêu cầu đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của các sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực.

Để đạt được các mục tiêu trên, chương trình đề ra nhiệm vụ và giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng, cụ thể:

Một là, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng.

Trong đó, nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy, nâng cao năng suất quốc gia, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế. Xây dựng kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng.

Hai là, tăng cường công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng.

Theo đó, đẩy mạnh phổ biến, hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp. Tổ chức, triển khai các hình thức thông tin truyền thông để phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng.

Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu chuẩn đối sánh và thực hành tốt về năng suất để

phục vụ doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu liên quan khác. Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động của Giải thưởng chất lượng quốc gia.

Ba là, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

Hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố.

Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh... Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

Bốn là, đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng.

Xây dựng, ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chuyên gia năng suất. Tổ chức các khóa đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định. Tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên năng suất chất lượng. Mở rộng đào tạo kiến thức về năng suất chất lượng trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo của Tổ chức Năng suất Châu Á và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế, khu vực.

Năm là, tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phục vụ trực tiếp cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng, thiết lập nền tảng tiêu chuẩn hóa cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

Nâng cao năng lực tổ chức chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để được công nhận, thừa nhận ở khu vực và quốc tế. Đầu tư, tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái của sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực. Đẩy mạnh cơ chế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp ở các cấp độ.

Sáu là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế về năng suất chất lượng.

Trong đó, tăng cường hợp tác, thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án năng suất của Tổ chức Năng suất Châu Á; phối hợp với Tổ chức Năng suất Châu Á hình thành và triển khai hoạt động của Trung tâm xuất sắc về đổi mới sáng tạo thúc đẩy năng suất tại Việt Nam; trao đổi về kinh nghiệm, kỹ thuật gia tăng năng suất, so sánh năng suất với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, điều hành hoạt động của Chương trình; hướng dẫn các bộ, cơ quan, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

Minh Quang

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiên bộ KHCN

XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ BƯỚC ĐỘT PHÁ TRONG CÔNG CUỘC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước là một trong những nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính ở nước ta hiện nay, hướng tới các giao dịch của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử, mọi lúc, mọi nơi, dựa trên các ứng dụng truyền thông đa phương tiện; hầu hết các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến trên Mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ ở mức độ 3 và 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau; trong quy trình xử lý công việc của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân, đặc biệt là trong hoạt động dịch vụ hành chính công, dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công; ngày 14 tháng 10 năm 2015 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 36a/NQ-CP Về Chính phủ điện tử với mục tiêu “Đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Nâng vị trí của Việt Nam về Chính phủ điện tử theo xếp hạng của Liên Hợp Quốc. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng”. Để góp phần thực hiện công cuộc cải cách hành chính Nhà nước ở nước ta hiện nay việc xây dựng Chính phủ điện tử mang bước đột phá và vô cùng cần thiết, nhằm hướng tới xây dựng một Chính quyền hiệu lực, hiệu quả, thực sự của dân, do dân và vì dân; nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận

lợi phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì nhiệm vụ cấp bách như vậy Chính phủ đã và đang nỗ lực để hoàn thiện thể chế, khung pháp lý để thực thi nhiệm vụ là khâu quan trọng, luôn phải đi trước để hình thành Chính phủ điện tử.

Tại các địa phương việc xây dựng chính quyền điện tử cũng là vấn đề cấp thiết, hiện nay trên cả nước Quảng Ninh là tỉnh đi đầu trong công cuộc xây dựng chính quyền điện tử, được coi là bước đột phá quan trọng trong cải cách hành chính; việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong những năm qua đã có nhiều bước tiến vượt bậc, góp phần nâng cao hiệu quả trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội. Các cơ quan, đơn vị đều được chú trọng đầu tư xây dựng và nâng cấp hạ tầng CNTT, trong đó một số cơ quan đã được nối mạng truyền số liệu chuyên dụng và kết nối internet. Các ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành tiếp tục được triển khai, đặc biệt là phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với trực liên thông văn bản quốc gia. Xây dựng chính quyền điện tử cũng nhằm bảo đảm tập trung các hệ thống cơ sở dữ liệu, khả năng tích hợp và chia sẻ các dữ liệu để phục vụ công tác quản lý điều hành của chính quyền các cấp, phát triển các ứng dụng thông minh trên các lĩnh vực. Nâng cấp năng lực giám sát không gian mạng, năng lực thu thập dữ liệu, giám sát thông tin hiện trường, giám sát công vụ, nắm bắt, ứng phó, phối hợp hiệp đồng xử lý tập trung các sự cố khi có tình huống khẩn cấp xảy ra. Trong đó việc ứng dụng CNTT rộng rãi vào các hoạt động quản lý nhà nước,



Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên triển khai nhiệm vụ năm 2020.

Ảnh: Trọng Chiến

nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác tổ chức điều hành; đồng thời, vận hành trên hệ thống thông tin thống nhất, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến hướng tới nền hành chính hiện đại, minh bạch và hiệu quả; hình thành công dân, công chức điện tử.

Như vậy để thúc đẩy phát triển thì việc xây dựng một chính quyền điện tử phải được coi như một giải pháp hữu hiệu để tăng hiệu quả làm việc của chính quyền, coi việc phát triển chính quyền điện tử là một giải pháp bắt buộc, bởi ngoài việc nâng cao hiệu quả nó còn đảm bảo việc công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Chính vì vậy việc tập trung các nguồn lực thực hiện các giải pháp đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị, trong đó lấy người dân làm trung tâm, hướng tới nền hành chính hiện đại, minh bạch, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội của địa phương là vô cùng cần thiết. Việc đẩy

mạnh ứng dụng CNTT vào hoạt động đã và đang tạo điều kiện thuận lợi cho cả công chức và người dân, giảm thời gian đi lại và các chi phí không cần thiết. Nếu như trước đây văn bản chỉ đạo từ trên xuống hay báo cáo từ dưới gửi lên trên phải mất vài ngày thì nay chỉ vài giây nhấp chuột là cơ sở đã nhận được văn bản chỉ đạo, ngược lại cấp trên cũng nhận được ngay kết quả từ cơ sở, từ đó có nhiều thời gian để xử lý công việc hơn. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến được xem là khâu quan trọng then chốt trong tiến trình cải cách hành chính và triển khai chính quyền điện tử, vì nó mang lại nhiều lợi ích cho người dân và tổ chức; theo khoản 4 Điều 3 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, “dịch vụ công trực tuyến là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng”.

Dịch vụ công trực tuyến có 4 mức độ, trong đó, mức độ 3 và 4 được thực hiện trên môi trường mạng. Với mức độ 3, người sử dụng có thể điền và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ; với mức độ 4, người sử dụng có thể thực hiện thanh toán lệ phí (nếu có) trực tuyến và việc trả kết quả có thể được thực hiện trực tuyến, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến người sử dụng. Như vậy, với dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, tổ chức, người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục hành chính mà hoàn toàn không phải đến cơ quan nhà nước. Đây là bước nhảy vọt về cải cách hành chính, giảm thiểu tối đa công sức của người dân và chính quyền trong việc giải quyết các thủ tục hành chính.

Tuy nhiên công cuộc triển khai xây dựng chính quyền điện tử hiện nay vẫn tồn tại một số khó khăn như: hệ thống hạ tầng CNTT ở nhiều đơn vị còn chưa đồng bộ, chưa được quan tâm đầu tư, nhiều thiết bị đã cũ, lỗi thời về công nghệ, chất lượng đường truyền chậm chưa đáp ứng được yêu cầu; việc ứng dụng CNTT trong cơ quan hành chính nhà nước còn

rời rạc hiệu quả chưa cao; việc khai thác, sử dụng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công trực tuyến chưa cao. Đa số người dân vẫn chưa rõ những thủ tục hành chính nào thuộc cấp nào giải quyết và việc luân chuyển giải quyết hồ sơ còn vòng vèo, kéo dài, dễ xảy ra thất lạc. Phần lớn người dân và doanh nghiệp chưa có thói quen giao dịch trực tuyến nên thường giao dịch trực tiếp tại các cơ quan nhà nước, một số ứng dụng còn khó sử dụng đối với người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Với việc được coi là bước đột phá quan trọng trong cải cách hành chính nhưng việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử vẫn chưa mang tính tổng thể; cách thức triển khai vẫn còn đang ở thời kỳ đầu, chưa có điển hình thành công để làm căn cứ, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiều địa phương còn lẩn chần chưa dám quyết. Đây là một lĩnh vực mới nên đòi hỏi phải có sự chung tay của cả hệ thống chính trị để công cuộc cải cách hành chính mang lại hiệu quả thiết thực.

Hoàng Hưng

Chi cục Tiêu chuẩn Đo Lường Chất Lượng

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

DỰ ÁN: “ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NUÔI CÁ HỒI VÂN (ONCORHYNCHUS MYKISS) TRONG BỂ XI MĂNG TẠI XÃ TÊNH PHÔNG, HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN”

I. Thông tin chung dự án

Tổ chức chủ trì thực hiện: Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên

Tổ chức hỗ trợ công nghệ: Trung tâm Nghiên cứu Thủy sản nước lạnh Sa Pa-Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I

Chủ nhiệm dự án: Nguyễn Thế Truyền

Thời gian thực hiện: 24 tháng (8/2018 - 7/2020)

II. Mục tiêu nghiên cứu, nội dung

1. Mục tiêu dự án

1.1. Mục tiêu tổng quát:

Áp dụng thành công tiến bộ công nghệ nuôi cá hồi vân trong bể xi măng tại xã Tênh

Phông huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên tạo mô hình để nhân rộng góp phần phát triển nghề nuôi cá nước lạnh tại địa phương.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo được 6 cán bộ kỹ thuật và tập huấn kỹ thuật cho 50 lượt người nắm vững quy trình công nghệ ương, nuôi thương phẩm cá hồi vân trong bể xi măng.

Sản xuất cá giống hồi vân đạt 12.000 con cỡ 3-5 gam/con.

Sản xuất cá Hồi vân thương phẩm, sản lượng 3,8 tấn, cỡ cá thương phẩm trung bình 1 kg/con trở lên.

2. Nội dung thực hiện

- Khảo sát, điều tra vùng triển khai dự án

- Tiếp nhận công nghệ ương, nuôi cá hồi vân.

- Xây dựng mô hình nuôi cá hồi vân:

+ Hoàn thiện một số hạng mục công trình bể; thiết kế và xây các bể theo yêu cầu kỹ thuật ương, nuôi cá hồi vân;

+ Xây dựng mô hình ương giống cá hồi vân.

+ Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá hồi vân.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyển giao kỹ thuật nuôi cá hồi vân trong bể xi măng cho nhân dân xã Tênh Phông và các xã có nhu cầu nuôi cá hồi vân trong tỉnh.

III/ Kết quả thực hiện

Xã Tênh Phông nằm ở phía nam cách trung tâm huyện Tuần Giáo 18 km. Địa bàn xã Tênh Phông nằm trên độ cao trung bình 1.500 m, có vị trí cao 2.000 m so với mặt



Đ/c Nguyễn Thế Truyền chủ nhiệm dự án báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện dự án “Ứng dụng công nghệ nuôi cá Hồi vân (Oncorhynchus mykiss) trong bể xi măng tại xã Tênh Phông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên” tại hội đồng khoa học và công nghệ.

Ảnh: Gia Bảo

nước biển, nhiệt độ không khí trung bình quanh năm giao động từ 10 - 20°C, mùa khô có thời điểm xuống 0°C, mùa mưa: 20 - 25°C, độ ẩm trung bình 87%, mùa lạnh bắt đầu từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau, có nguồn nước tương đối dồi dào, trong sạch như: suối Chua Ta, Chóng Pó bản Xá Tự và nguồn nước khu vực bản Ten Hon. Bản Ten Hon (địa điểm triển khai dự án) là vùng núi cao, có rừng cây che phủ, nhiệt độ lạnh và mát quanh năm, nguồn nước chảy từ núi đá nên rất lạnh: nhiệt độ nước trung bình 13 - 15°C, độ pH của nước = 7 - 8,2, không bị ảnh hưởng của thuốc bảo vệ thực vật. Đây là điều kiện rất phù hợp để thực hiện dự án nuôi cá hồi vân.

Chuẩn bị 2 bể lọc nước và 8 bể ương nuôi cá hồi vân. Các thành và đáy bể nuôi cá hồi vân được ốp gạch men cao 1,5 mét,

mỗi bể được bố trí một máy sục khí, một máy tạo dòng nhằm mục đích tạo môi trường nước chảy, tăng hàm lượng ô xi trong bể. Mức nước trong bể được duy trì từ 1,2-1,5 m và chủ động điều tiết thay nước (đảm bảo hàm lượng ô xi hòa tan > 6 mg/lít). Bể nuôi cá được vệ sinh sạch sẽ và khử trùng bằng thuốc tím trước khi thả cá vào nuôi.



Chọn 2 bể có tổng thể tích: 13,5 m³, 1 bể có dung tích: 4,5 m³ (kích thước: 2 x 1,5 x 1,5 m) để ương cá giống. Sau khi ương được 45 ngày, lựa chọn thêm 1 bể có dung tích: 9 m³ (kích thước: 2 x 3 x 1,5 m) để san thưa cá giống. Trước khi thả cá giống vào nuôi, dùng dung dịch thuốc tím nồng độ 3% được té lên khắp thành bể, đáy bể, sau 2-3 ngày lấy nước vào bể đủ mực nước từ 1,2 m trở lên rồi mới thả cá vào nuôi.

Cá giống được nhập từ Trung tâm nghiên cứu thủy sản nước lạnh Sa Pa, kích cỡ 0,1 - 0,2 gam/con, chất lượng cá giống khỏe mạnh, đồng đều về kích thước, màu sắc, không trầy xước, không dị hình, cá phản xạ nhanh, không bị mất nhớt, bơi theo đàn, không có dấu hiệu bị các bệnh ký sinh trùng, bệnh chướng hơi, sưng miệng. Số lượng thả 20.000 con, mật độ 5.000 con/m³ nước bể. Sau 30 ngày ương nuôi, tiến hành cân trọng lượng và san thưa cá. Trước khi kiểm tra trọng lượng, san thưa cá dùng cho cá ăn 1/2 ngày. Lựa chọn cá đồng cỡ để nuôi chung trong 1 bể.

Sau thời gian ương, tỷ lệ cá sống trung

Mô hình nuôi cá cá Hồi vân (Oncorhynchus mykiss) trong bể xi măng tại xã Tênh Phong, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Ảnh: Nguyễn Hương

bình 65,2%, sản lượng cá giống thu hoạch: 13.041 con, cỡ cá trung bình 3-5 gam/con, đạt 108,7 % so với mục tiêu mô hình đề ra.

Chọn 8 bể có tổng dung tích 372 m³ để nuôi thương phẩm cá hồi vân, tuyển chọn được 4.500 con cỡ cá trung bình 4 gam/con đưa sang nuôi thương phẩm. Cá giống đảm bảo chất lượng khỏe mạnh, không trầy xước, dị hình, đồng đều, không có dấu hiệu bệnh lý. Mật độ cá thả trung bình 12 con/m³ nước. Sau 10 tháng nuôi thương phẩm, tỷ lệ cá sống: 85,2 %, sản lượng cá thương phẩm thu hoạch: 4,2 tấn, cỡ cá trung bình 1,1 kg/con. Sản lượng cá thương phẩm đạt 110,5% so với mục tiêu mô hình đề ra.

Qua triển khai mô hình, đã hoàn thiện 02 quy trình kỹ thuật ương cá giống và nuôi thương phẩm cá hồi vân trong bể xi măng phù hợp với điều kiện của tỉnh. Tiến hành tập huấn kỹ thuật cho gần 50 lượt người dân tại xã Tênh Phong, huyện Tuần Giáo và xã Pa Thơm, huyện Điện Biên. Đào tạo 10 cán bộ kỹ thuật viên cơ sở là cán bộ làm công

tác khuyến nông, khuyến ngư, hội nông dân, hội phụ nữ, đoàn thanh niên trên địa bàn xã Tân Phong, huyện Tuần Giáo.

IV. Kết luận

Việc nuôi thành công cá hồi vân đã mở ra một hướng nuôi trồng mới cho ngành thủy sản của tỉnh Điện Biên, giúp khai thác nguồn nước lạnh sẵn có, phát huy lợi thế về tài nguyên, điều kiện tự nhiên, sinh thái của địa phương. Giải quyết việc làm cho một bộ phận người dân tộc thiểu số của xã Tân Phong, huyện Tuần Giáo. Là một loại cá có giá trị dinh dưỡng cao, có giá trị thương phẩm, nhu

cầu thị trường lớn. Việc phát triển nuôi cá hồi vân mang lại hiệu quả kinh tế cao không chỉ cho người dân, cho huyện Tuần Giáo nói riêng mà còn mang ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản của tỉnh Điện Biên nói chung.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, dự án đã được Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh đánh giá nghiệm thu.

Nguyễn Hương

Sở Khoa học và Công nghệ

CÂY CHANH LEO BƯỚC ĐẦU HIỆU QUẢ TRÊN KHU VỰC ĐẤT ĐÒI HUYỆN TUẦN GIÁO

Huyện Tuần Giáo nằm ở phía Tây Bắc của Tổ quốc, là huyện cửa ngõ phía Nam của tỉnh Điện Biên, cách thủ đô Hà Nội 405 km. Phía Đông giáp huyện Quỳnh Nhai (tỉnh Sơn La); phía Tây giáp huyện Điện Biên và huyện Mường Chà; phía Nam giáp huyện Thuận Châu (tỉnh Sơn La) và huyện Điện Biên Đông; phía Bắc giáp huyện Mường Chà, huyện Tủa Chùa. Là huyện có lợi thế về giao thông đi lại, thuận lợi cho việc liên kết bán hàng cũng như học hỏi kinh nghiệm sản xuất phát triển nông nghiệp đặc biệt là cây ăn quả từ tỉnh bạn. Thực tế cho thấy tiềm năng sản xuất cây ăn quả rất lớn với chủng loại đa dạng. Nhiều xã trong huyện đã có truyền thống trồng cây ăn quả lâu đời có thể liên kết với nhau tạo một môi trường sản xuất mới.

Tuy nhiên, sự liên kết giữa các yếu tố trong sản xuất cây ăn quả còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa thực sự bền vững. Sản xuất và kinh doanh sản phẩm cây ăn quả ở huyện Tuần Giáo vẫn mang nặng tính tự phát, sản

xuất cá thể nhỏ lẻ của từng hộ dẫn đến thiếu kiểm soát về chất lượng an toàn sản phẩm, sức cạnh tranh của hàng hóa thấp, chất lượng chưa phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của thị trường, sự liên kết giữa sản xuất - kinh doanh - chế biến - tiêu thụ chưa phát triển. Do vậy để phát huy được lợi thế tiềm năng của vùng trong sản xuất cây ăn quả đồng thời, đảm bảo thực hiện đề án tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp được điều chỉnh theo hướng phát huy lợi thế của mỗi địa phương gắn với nhu cầu của thị trường. Trung tâm Khuyến nông - giống cây trồng vật nuôi tỉnh Điện Biên đã xây dựng mô hình “Trồng và chăm sóc cây chanh leo”. Mô hình trồng và chăm sóc cây chanh leo có sự tham gia của 05 hộ gia đình bản Thảm, xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo trên diện tích 1,7 ha.

Ông Lò Văn Miện - Chủ hộ trồng cây chanh Leo bản Thảm, xã Quài Nưa cho biết: khi tham gia mô hình do trung tâm Khuyến nông - giống cây trồng vật nuôi thực hiện tại

xã Quài Nưa, gia đình tôi trồng với diện tích 3.000m², gia đình tôi rất phấn khởi được Nhà nước hỗ trợ giống cây, vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thép làm giàn, cột tre, theo đúng định mức của mô hình đã duyệt. Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng vật nuôi đã cử cán bộ kỹ thuật có chuyên môn thường xuyên bám sát và theo dõi chỉ đạo từ việc chọn điểm, kỹ thuật đào hố, làm giàn, kỹ thuật trồng và hướng dẫn các biện pháp chăm sóc, bón phân, cắt tỉa theo từng thời kỳ, kiểm tra sâu bệnh gây hại từ đó có các biện pháp phòng trừ kịp thời.

Để phát triển cây chanh leo theo hướng hàng hóa, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các huyện: Mường Ảng, Tuần Giáo, Điện Biên đã ký kết biên bản ghi nhớ với Công ty Cổ phần Nafoods Tây Bắc về việc hợp tác phát triển diện tích trồng cây chanh leo trên địa bàn với thời gian triển khai dự án từ năm 2019 - 2020.

Cụ thể, diện tích trồng thí điểm tại các huyện ban đầu 61ha đầu năm 2019 gồm: Mường Ảng 32ha, Tuần Giáo 23ha và Điện Biên 6ha; tiếp tục đánh giá nhân rộng với quy mô đạt khoảng 100 - 150ha vào năm 2020; đến năm 2025 mở rộng diện tích khoảng 300ha.

Công ty Cổ phần Nafoods Tây Bắc cam kết cung ứng giống chanh leo đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng phù hợp với giá cả thị trường; hướng dẫn quy trình trồng, chăm sóc và thu hoạch sản phẩm; cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương



Cán bộ kỹ thuật Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng, vật nuôi hướng dẫn cắt tỉa cành, lá.

Ảnh: Khắc Tân

trong quá trình quy hoạch vùng trồng, hướng dẫn kỹ thuật, chăm sóc, thu hoạch; đồng thời cam kết thu mua 100% sản phẩm hàng hóa.

Ông Đức Minh Nhụ: Phó giám đốc Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên cho biết: Cây chanh leo trồng trên địa bàn huyện là cây trồng mới giống Đài Nông do được các dự án hỗ trợ của huyện, Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng vật nuôi tỉnh triển khai trồng tại xã Quài Nưa, đến nay đã cho thu hoạch. Qua đánh giá của các hộ trồng chanh leo năng suất khoảng 15 - 20 tấn/ha, giá bán chanh leo đầu mùa loại 1 có thời điểm cao nhất được 15 nghìn đồng/kg, sau đó xuống 10 nghìn đồng/kg và hiện nay là 7-8 nghìn đồng/kg. Nếu tính hạch toán so với một số cây trồng khác thì cây chanh leo tương đối hiệu quả và dễ trồng hơn. Chính vì vậy, cây chanh leo được kỳ vọng mở ra hướng mới trong phát triển kinh tế, giúp người dân ổn định trong sản xuất.

Khắc Tân

Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng vật nuôi tỉnh Điện Biên

CUỘC THI SÁNG TẠO THANH THIẾU NIÊN NHI ĐỒNG TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2020

Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng (TTNNĐ) tỉnh Điện Biên năm 2020, có sự tham gia của thanh, thiếu niên, nhi đồng ở 10 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Các sản phẩm dự thi cho thấy các ý tưởng sáng tạo của TTNNĐ khá phong phú, đa dạng, có ở nhiều lĩnh vực gắn liền với học tập, lao động, vui chơi giải trí, sản xuất và đời sống của TTNNĐ. Sau hơn 6 tháng triển khai, Ban tổ chức đã nhận được 75 sản phẩm của 10 huyện, thị, thành phố tham dự cuộc thi cấp tỉnh. Sau khi thẩm định hồ sơ dự thi, 75 sản phẩm đều đủ điều kiện tham gia cuộc thi cấp tỉnh thuộc 05 lĩnh vực.

Tiêu biểu ở lĩnh vực Các giải pháp nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế (19 sản phẩm) đó là: sản phẩm “Hệ thống xử lý khí thải đốt rác” của tác giả Mai Trung Hiếu, trường THPT Lương Thế Vinh, ý tưởng sản phẩm là chế tạo một hệ thống xử lý khí thải trong quá trình đốt rác, sử dụng các nguyên liệu gần gũi dễ tìm, hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường trong quá trình đốt rác thải; sản phẩm “Robot cứu hộ” của tác giả Nguyễn Hữu Hoàng Anh và Đỗ Huy Hoàng, trường THCS Thị trấn, huyện Tủa Chùa tạo ra với mục tiêu bảo vệ người cứu



Em Bùi Mai Phương tác giả sản phẩm “Đồ dùng học tập Lịch sử thông minh: <http://hoclichsudienbien.com/>” trình bày ý tưởng của sản phẩm với ban giám khảo.

Ảnh: Gia Bảo

hỏa. Ngoài ra còn một số sản phẩm tiêu biểu khác như: “Hệ thống kiểm soát liên tục nồng độ oxi hòa tan trong nước nuôi cá” của tác giả Nguyễn Hà Ngân, trường THPT chuyên Lê Quý Đôn; “Máy phát điện xanh 3 trong 1” của tác giả Trần Xuân Nghĩa, Tạ Thị Minh Châu, THPT Thị xã Mường Lay, Thị xã Mường Lay...

Lĩnh vực Sản phẩm thân thiện với môi trường (21 sản phẩm). Đáng chú ý là các sản phẩm như: “Bếp đa năng sạch - tiết kiệm - thân thiện môi trường” của tác giả Lê Thị Huyền Trang, trường THPT Thị xã Mường Lay được chế tạo bằng phế liệu. Bếp có khả năng vừa nấu, nướng, sấy rất ít khói muội, nhiên liệu cháy triệt để vừa thân thiện môi trường vừa tiết kiệm thời gian và giá thành phù hợp với điều kiện của người dân nông thôn và các

hộ gia đình; sản phẩm “Nước nóng từ năng lượng mặt trời” của tác giả Lý A Hồng, trường PTDTBT THCS Sín Chải, huyện Tủa Chùa. Sản phẩm tận dụng phế liệu và vật liệu gần gũi, tận dụng nguồn năng lượng mặt trời, giá thành rẻ phù hợp với bà con ở các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa.

Lĩnh vực Dụng cụ sinh hoạt gia đình và đồ chơi trẻ em: có 22 sản phẩm, tiêu biểu như: “Máy bơm nước đa xi lanh” của tác giả Lương Thị Trang, trường THCS Mường Lạn, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Sản phẩm dễ sử dụng, giá thành rẻ, có hiệu quả cao; sản phẩm “Máy ép mật ong rừng đa năng” của tác giả Hồ A Vứ, trường PTDTBT THCS Na Cô Sa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Sản phẩm sử dụng “kích nâng thủy lực” nên lực ép khỏe, có thể ép kiệt mật ong trong sáp ong và không để lại bọt khí ở mật ong. Ngoài ép mật ong máy có thể ép các sản phẩm nông nghiệp khác như ép các loại hoa quả, ép dầu lạc, dầu đậu tương, nghệ... Ngoài ra còn một số sản phẩm tiêu biểu khác như: “Dây phơi thông minh” của nhóm tác giả Lò Thị Kim Duyên, Vũ Thị Hà My, PTDTBT THCS Mường Nhé, huyện Mường Nhé; “Mái che tự động” của tác giả Mùa Thị Hoa, PTDTBT THCS Na Sang, huyện Mường Chà...

Lĩnh vực Đồ dùng dành cho học tập: có 9 sản phẩm. Đáng chú ý có một số sản phẩm như: Sản phẩm “Đồ dùng học tập lịch sử thông minh” của tác giả Bùi Mai Phương, trường PTDTBT THCS Mường Nhà, huyện Điện Biên; sản phẩm “Sách điện tử về giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường ứng dụng công nghệ thực tế ảo VR” của tác giả Đặng Việt Tùng, Đoàn Hoàng Linh, Trần Hoàng Vũ, trường THPT Lương Thế Vinh, thành phố Điện Biên Phủ.

Lĩnh vực Phần mềm tin học: gồm có 4 sản phẩm. Sản phẩm được đánh giá cao

trong lĩnh vực là sản phẩm “Trợ lý ảo Fara- ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ sức khỏe con người” của tác giả Phạm Vũ Tuấn Đạt, trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn, thành phố Điện Biên Phủ.

Những mô hình, sản phẩm Cuộc thi Sáng tạo TTNND tỉnh Điện Biên năm 2020 tuy còn ít so với tiềm năng của TTNND tỉnh nhà, nhưng đã thực sự có sức sống, phản ánh sự phát triển của khoa học kỹ thuật. Nhiều mô hình sản phẩm có giá trị kinh tế - xã hội có khả năng ứng dụng rộng rãi trong học tập và đời sống. Các sản phẩm dự thi là những ý tưởng mới, sáng tạo, là tâm huyết của các nhà sáng tạo trẻ tỉnh Điện Biên. Có nhiều sản phẩm tham dự cuộc thi xuất phát từ những vấn đề thực tiễn lao động, học tập, vui chơi cần phải giải quyết. Các tác giả đã đưa ra những giải pháp tương đối khoa học, hợp lý và khá phù hợp với thực tiễn, giải quyết được vấn đề đặt ra với phương châm tiết kiệm, hiệu quả và giảm tác hại đến môi trường, đời sống con người và nhiều ý nghĩa thực tiễn khác.

Kết quả, Ban Tổ chức lựa chọn 35 sản phẩm tiêu biểu, có ý tưởng sáng tạo, khả năng áp dụng trong thực tế để trao tặng giải thưởng. Cụ thể: 5 giải A, 5 giải B, 10 giải C, 15 giải khuyến khích. Trong đó 5 sản phẩm đạt giải A là: sản phẩm “Hệ thống xử lý khí thải đốt rác” của tác giả Mai Trung Hiếu, trường THPT Lương Thế Vinh, thành phố Điện Biên Phủ; sản phẩm “Trợ lý ảo Fara- ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ sức khỏe con người” của tác giả Phạm Vũ Tuấn Đạt, trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn, thành phố Điện Biên Phủ; sản phẩm “Đồ dùng học tập Lịch sử thông minh: <http://hoclichsudienbien.com/>” của tác giả Bùi Mai Phương, trường PTDTBT THCS Mường Nhà, huyện Điện Biên; sản phẩm: “Máy bơm nước đa xi lanh” của tác giả Lương Thị Trang, trường THCS Mường Lạn, huyện Mường Ảng; và sản phẩm:

“Bếp đa năng sạch - tiết kiệm - thân thiện môi trường” của tác giả Lê Thị Huyền Trang, trường THPT Thị xã Mường Lay. Ban tổ chức cuộc thi lựa chọn 6 mô hình, sản phẩm tiêu biểu gửi tham dự Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc lần thứ 16. Đồng thời, Ban Tổ chức tặng Giấy khen cho 5 tập thể và 10 cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, tổ chức Cuộc thi.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Cuộc thi Sáng tạo TTNND năm 2020 vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như: công tác tuyên truyền, định hướng hỗ trợ TTNND tham gia Cuộc thi của một số ít địa phương còn hạn chế; số ít cơ sở chưa nhận thức sâu sắc về mục đích, ý nghĩa của Cuộc thi nên số lượng mô hình, sản phẩm dự thi còn hạn chế về số lượng cũng như chất lượng; các sản phẩm

mang tính trí tuệ cao như: phần mềm tin học, tự động hóa, sản phẩm của thanh niên các trường chuyên nghiệp và trường nghề chưa tham gia dự thi.

Để tổ chức tốt hơn Cuộc thi trong những năm tiếp theo cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, nội dung Cuộc thi bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng để học sinh, TTNND và các bậc phụ huynh, các thầy cô giáo trên địa bàn tính hiểu rõ; các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh cần quan tâm hơn nữa tới phong trào thi đua sáng tạo, khơi dậy những tiềm năng sáng tạo trong TTNND cũng như quần chúng nhân dân.

Ong Kiên

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KHCN

KỸ THUẬT LÀM ĐỆM LÓT SINH HỌC CHO BÒ NUÔI THỊT, VỖ BÉO BẰNG CHẾ PHẨM EMUNIV

Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều chế phẩm vi sinh dùng để sử dụng làm đệm lót sinh học trong chăn nuôi gia súc, gia cầm nói chung và trong chăn nuôi bò thịt nói riêng. Sử dụng chế phẩm vi sinh EMUNIV làm đệm lót sinh học cho chuồng bò nuôi lấy thịt vừa đáp ứng yêu cầu làm đệm lót, vừa có hiệu quả khử mùi tại khu vực chuồng trại.

I. Chuẩn bị chuồng trại

Diện tích chuồng nuôi: Với bò nuôi thịt, vỗ béo, diện tích chuồng nuôi tối thiểu để làm đệm lót sinh học là 2,4 m²/con (chiều dài chỗ đứng ≥ 1,6m, chiều rộng chỗ đứng ≥ 1,1m).

Nền chuồng: nền chuồng được xây bằng xi măng, gạch đá hoặc đúc nhiều tấm xi măng rồi ghép lại (không để nền cát hoặc đất

như đôi với làm đệm lót sinh học cho lợn, gà, vịt...), có độ dốc về phía sau từ 1,2 - 1,5% giúp nước chảy về hướng đó tránh gây ứ đọng làm hỏng đệm lót (do lượng nước tiểu của bò lớn nên đệm lót sinh học không thể xử lý hết được, trong quá trình sử dụng vẫn có một lượng nước tiểu ngấm qua nền đệm lót chảy về rãnh nước thải).

Rãnh thoát nước: nên bố trí rãnh ở cả phía trước và sau với độ dốc vừa đủ và nối liền với cống rãnh thoát nước chung. Rãnh thoát nước tiểu có độ dốc 0,2 - 0,5% là hợp lý nhất.

II. Kỹ thuật làm đệm lót sinh học

Bước 1: Chuẩn bị nguyên liệu

Chế phẩm EMUNIV dịch: 1,5 lít + 3 kg rỉ mật (đường) + 30 lít nước sạch + 30

kg cám gạo + 1.500 kg nguyên liệu làm đệm (trấu hoặc hỗn hợp trấu, mùn cưa hoặc rơm rạ).

Nếu sử dụng nguyên liệu là trấu thì với 1.500 kg trấu sẽ làm được 28,8 m² đệm độ dày 35 – 40 cm, sử dụng trong 30 ngày. Mỗi con bò cần 2,4 m² chuồng làm đệm lót sinh học/lần x 3 lần/90 ngày nuôi.

Bước 2: Pha dung dịch thứ cấp

Hòa 3 kg rỉ mật hoặc đường vào 30 lít nước sạch; bổ sung 1,5 lít EMUNIV dịch.

Đậy nắp kín, để ủ dung dịch trên nơi râm mát trong thời gian 48 giờ.

Dung dịch thu được sau ủ là men vi sinh vật sử dụng làm đệm lót sinh học.

Bước 3: Tạo lớp đệm lót

Rải đều nguyên liệu (trấu hoặc hỗn hợp trấu và mùn cưa) lên bề mặt chuồng đạt độ dày khoảng 12 - 15cm;

Phun dung dịch vi sinh vật thứ cấp đều lên bề mặt nguyên liệu;

Rắc đều cám gạo lên bề mặt trấu đã được phun vi sinh;

Tiếp tục làm như trên đến khi lớp đệm đạt độ dày khoảng 35 - 40 cm, sau đó phủ kín bề mặt lớp đệm bằng bạt hoặc nilon hoặc bao tải dứa, khoảng sau 2 ngày đưa bò vào nuôi.

Vào mùa hè nắng nóng có thể trải một lớp đệm lót mỏng hơn với độ dày 10-12 cm có thể sử dụng được trong thời gian 15 -18 ngày.

Chú ý: độ ẩm đệm cần đảm bảo độ ẩm <50%; tốt nhất là 35 - 40% nhận biết theo kinh nghiệm dùng tay nắm nguyên liệu sau phôi trộn thấy nước ướt tay là được.

Bước 4: Sử dụng và bảo dưỡng đệm lót

Trong quá trình sử dụng đệm lót sinh



Chuẩn bị làm đệm lót sinh học cho bò nuôi thịt hoặc vỗ béo.

Ảnh: Sư tầm

học khi thấy nền đệm lót bị bết cần tiến hành đảo và bổ sung thêm trấu hoặc mùn cưa và men vi sinh để đệm lót luôn tươi xốp, độ ẩm dưới 50%.

Thông thường với lớp đệm dày 35 - 40 cm, sử dụng thời gian nuôi khoảng 1 tháng, nếu quá thời gian trên không muốn thay đệm thì bổ sung thêm trấu và dung dịch thứ cấp (bằng khoảng 1/3 lượng làm đệm lót ban đầu) khi độ ẩm lớp đệm vượt quá ngưỡng cho phép.

Chú ý: Trong quá trình sử dụng không được phun hóa chất sát trùng lên bề mặt lớp đệm lót.

Với những tiên bộ của công nghệ sinh học, đệm lót sinh học là một giải pháp hữu hiệu trong việc hạn chế mùi hôi chuồng, giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường, tiết kiệm nước, hạn chế dịch bệnh. Hơn nữa, đệm lót sau khi sử dụng có thể tiếp tục ủ với chế phẩm vi sinh để làm phân bón rất tốt cho cây trồng.

Ong Kiên (Sưu tầm & Biên soạn)

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiên bộ KHCN

ĐẨY MẠNH CÀI ĐẶT ỨNG DỤNG BLUEZONE TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu và Việt Nam đã bước vào giai đoạn 2 phòng, chống dịch Covid-19. Để có thể nhanh chóng hỗ trợ công tác phát hiện, kiểm soát dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, góp phần chủ động ngăn ngừa và đẩy lùi dịch bệnh. Ngày 05/8/2020 UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành công văn số 2242/UBND-KGVX đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể trong toàn tỉnh và chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan báo chí trong tỉnh về việc triển khai cài đặt và sử dụng ứng dụng Bluezone (ứng dụng phát hiện tiếp xúc gần) để phòng, chống dịch Covid-19. Vậy ứng dụng Bluezone là gì, cách thức hoạt động của ứng dụng như thế nào.

1. Bluezone là gì

Bluezone là ứng dụng bảo vệ cộng đồng, phòng chống dịch Covid-19 của Công ty BKAV đã được Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế ra mắt chính thức. Đây là ứng dụng sử dụng công nghệ định vị Bluetooth năng lượng thấp, viết tắt là BLE (Bluetooth low energy). Các điện thoại thông minh (Smartphone) được cài đặt Bluezone có thể giao tiếp với nhau ở khoảng cách 2m, ghi nhận sự tiếp xúc nào và trong bao lâu. Điều này sẽ giúp người dùng biết được và kiểm soát các tiếp xúc gần nên phát hiện ca nhiễm Covid-19 FO. Cụ thể, trong quá trình sinh hoạt hàng ngày, khi người dùng có tiếp xúc, ứng dụng Bluezone trên điện thoại của họ sẽ tự “giao tiếp” với nhau. Nếu có tiếp xúc gần trong khoảng cách 2m thiết bị sẽ tự động ghi nhận vào nhật ký.

2. Đặc điểm bảo mật dữ liệu

Bảo mật dữ liệu: ứng dụng chỉ lưu dữ liệu trên máy của bạn, không chuyển lên hệ thống. Không thu thập dữ liệu về vị trí của bạn .

Ẩn danh: mọi người tham gia cộng đồng ẩn danh với những người khác. Chỉ có cơ quan y tế có thẩm quyền mới có thể biết những người nhiễm và nghi nhiễm do tiếp xúc gần với người nhiễm Covid-19.

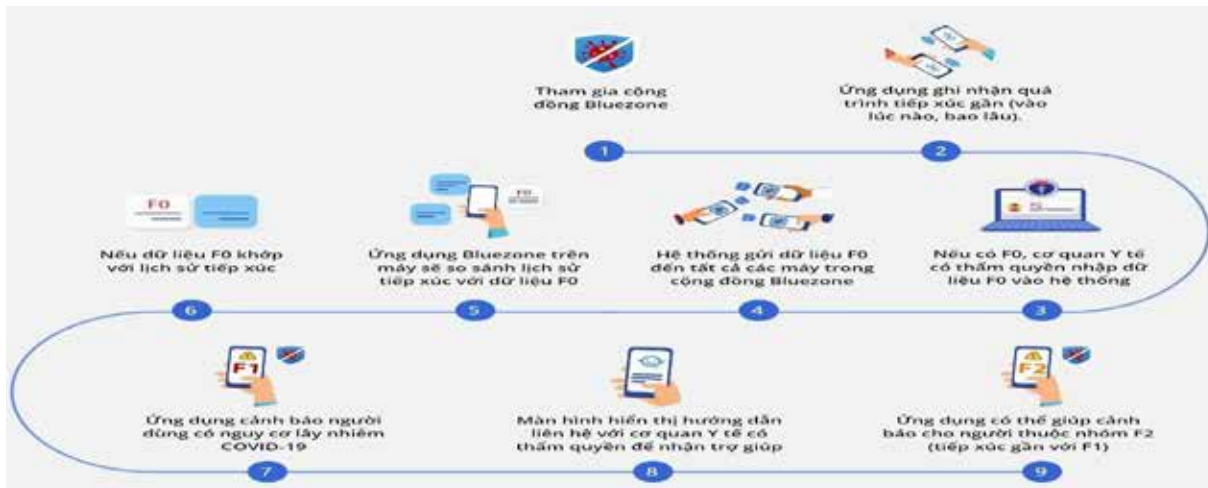
Minh bạch: dự án được mở mã nguồn theo giấy phép GPL3.0, người sử dụng các nước trên thế giới được tự do tìm hiểu hoạt động hệ thống ở mức mã nguồn, được tự do sử dụng, nghiên cứu, sửa đổi và chia sẻ. Bluezone sử dụng công nghệ Bluetooth năng lượng thấp (BLE) do đó có thể bật Bluetooth cả ngày cũng chỉ sử dụng trên dưới 10% Pin.

3. Hệ thống hoạt động như thế nào

Các smartphone cài ứng dụng Bluezone có thể giao tiếp với nhau trong khoảng cách 2m, ghi nhận sự tiếp xúc gần vào lúc nào và trong bao lâu. Khi có một ca nhiễm Covid-19 mới, cơ quan y tế nhập dữ liệu FO này lên hệ thống. Hệ thống sau đó gửi dữ liệu FO đến các smartphone khác cài ứng dụng Bluezone. Lịch sử tiếp xúc với FO trong 14 ngày trước đó sẽ được phân tích, đối chiếu và nêu trùng khớp, ứng dụng Bluezone sẽ cảnh báo cho người dùng có nguy cơ lây nhiễm, đồng thời hướng dẫn họ liên hệ với cơ quan y tế để nhận trợ giúp. Tất cả những thông tin trên đều được mã hóa dưới dạng mã ID. Mã ID cũng sẽ thay đổi liên tục để đảm bảo vấn đề bảo mật. Những dữ liệu này không được đưa lên server mà lưu trữ trực tiếp ngay trên thiết bị người dùng. Người dùng Bluezone khác chỉ nhìn thấy một phần mã ID của người đang tiếp xúc gần, nên hoàn toàn loại trừ được khả năng một người nào đó (có thể nổi tiếng) bị kẻ xấu sao chép mã ID để làm ảnh hưởng uy tín của họ.

4. Cách cài đặt ứng dụng

Bước 1: tham gia vào cộng đồng Bluezone (cài đặt Bluezone app vào điện thoại di động)



Hướng dẫn cài đặt ứng dụng Bluezone trên điện thoại.

hiện nay ứng dụng Bluezone đang có mặt trên hai nền tảng di động phổ biến là ios và android hoặc truy cập vào trang <http://www.bluezone.gov.vn/>, việc đầu tiên cần làm là tải về và cài đặt ứng dụng này sau đó nhấn tải về và cài đặt vào thiết bị.

Bước 2: Sau khi cài đặt, người dùng cần cấp quyền cho ứng dụng truy cập. Sau khi tải về ứng dụng Bluezone sẽ yêu cầu bạn cho phép ứng dụng sử dụng Bluetooth để ghi nhận tiếp xúc với những ai trong cộng đồng sử dụng Bluezone rồi. Bạn nên cho phép Bluezone gửi thông báo và sử dụng vị trí trên ứng dụng để nếu người bạn tiếp xúc hoặc có bất kỳ ca nhiễm Covid-19 ứng dụng sẽ ngay lập tức gửi thông tin đến cho bạn. Sau khi được cấp quyền, ứng dụng sẽ tự bật kết nối Bluetooth để ghi nhận lại việc tiếp xúc với những người dùng khác cùng trong cộng đồng Bluezone.

Bước 3: nếu có người nhiễm Covid-19 (F0), cơ quan y tế có thẩm quyền sẽ nhập dữ liệu F0 vào hệ thống, hệ thống gửi dữ liệu F0 đến tất cả các máy trong cộng đồng Bluezone. Ứng dụng Bluezone trên máy sẽ so sánh lịch sử tiếp xúc với dữ liệu FO, nếu dữ liệu FO trùng khớp với dữ liệu tiếp xúc ứng dụng sẽ cảnh báo người dùng có nguy cơ lây nhiễm Covid-19 khi tiếp xúc với người nhiễm trong thời gian 10

phút ở khoảng cách dưới 2m trong 14 ngày. Màn hình hiển thị hướng dẫn liên hệ với cơ quan y tế có thẩm quyền để nhận trợ giúp

Ứng dụng có thể cảnh báo cho người thuộc nhóm F2 (nhóm tiếp xúc gần với F1).

Bluezone hiện là giải pháp tốt nhất để có thể kiểm soát được tình hình dịch bệnh hiện tại. Với giao diện dễ dàng sử dụng, nhẹ nên Bluezone tương thích với hầu hết các loại thiết bị. Để ứng dụng này có thể hoạt động một cách tốt nhất cần có sự chủ động hợp tác của mọi người trong cuộc chiến chống lại dịch bệnh Covid-19, càng nhiều người tham gia sử dụng Bluezone thì càng tăng được khả năng kiểm soát được dịch bệnh bằng ứng dụng này.

Bên cạnh việc cần cài đặt và sử dụng ứng dụng Bluezone, chúng ta vẫn tiếp tục áp dụng các biện pháp cơ bản phòng chống dịch bệnh như: đeo khẩu trang khi ra khỏi nhà, tại các nơi công cộng; thường xuyên rửa tay bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn; hạn chế tụ tập đông người ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện; giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc.

Trần Thơm (Sưu tầm & Biên soạn)

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KHCN

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẠI LÝ INTERNET VÀ ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Ngày nay trong bối cảnh toàn cầu hóa với sự phát triển vượt bậc của khoa học kỹ thuật và sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống mạng Internet, các đại lý Internet là một phương thức góp phần cung cấp thông tin đến mọi tầng lớp nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ cho việc thực hiện chính sách mở cửa, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước ta. Tuy nhiên bên cạnh những mặt tích cực, các đại lý Internet còn mang đến nhiều tác động tiêu cực đến một bộ phận nhân dân, nhất là giới trẻ hiện nay.

Theo quy định các đại lý Internet có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử được gọi chung là điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Điện Biên có 165 điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, tất cả các điểm hoạt động theo hình thức vừa cung cấp dịch vụ truy nhập Internet vừa cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử. Các quy định quản lý đang thực hiện theo Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, ngày 01/3/2018 của Chính phủ. Trên cơ sở các văn bản của Trung ương, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 17/11/2014 Ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Mục đích các quy định để phân biệt rõ việc kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử với việc kinh doanh dịch vụ truy nhập Internet nhằm tiếp tục khuyến khích, tạo điều



Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

Ảnh: Kiều Hòa

kiện phát triển các điểm truy nhập Internet công cộng, tăng cường quản lý và gắn trách nhiệm của chính quyền cơ sở với việc quản lý các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Một trong những quy định bắt buộc về quản lý điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng là các tổ chức, cá nhân chỉ được thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Theo đó, UBND tỉnh Điện Biên quy định Sở Thông tin và Truyền thông cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho tổ chức trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho cá nhân trên địa bàn quản lý. Để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thì cơ sở kinh doanh phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định, trong đó có các điều kiện đáng chú ý như: quy định tổng diện tích các

phòng máy theo từng khu vực đô thị; địa điểm phải cách cổng trường tiểu học, THCS, THPT, Trung tâm Giáo dục thường xuyên từ 200m trở lên, quy định về biển hiệu, nội quy ...

Trên địa bàn tỉnh hiện nay 100% điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng do cá nhân thiết lập. UBND cấp huyện đã tiến hành rà soát, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho 155/165 cơ sở; thành lập Đội liên ngành để tiến hành kiểm tra lĩnh vực hoạt động văn hóa thông tin, trong đó có kiểm tra việc chấp hành quy định của điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

Qua kết quả của quá trình quản lý, kiểm tra, theo dõi hoạt động Internet và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh của Sở Thông tin và Truyền thông và UBND cấp huyện cho thấy việc phát triển các đại lý Internet công cộng đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận với các thông tin trên Internet phục vụ mục đích như: nghiên cứu khoa học, học tập, giải trí, trao đổi thông tin... góp phần nâng cao dân trí và chất lượng cuộc sống tinh thần của nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực mà loại hình dịch vụ này mang lại, nhiều điểm truy cập internet và trò chơi điện tử công cộng chưa tuân thủ đầy đủ các quy định quản lý, như: một số cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động do không đủ các điều kiện về phòng máy theo quy định, chưa chấp hành nghiêm về giờ đóng mở cửa theo quy định, biển hiệu và nội quy niêm yết tại phòng máy còn thiếu các nội dung. Hoạt động của máy chủ chỉ mang tính chất kiểm soát thời gian để thu tiền chứ không kiểm soát đầy đủ nội dung các trang web có nội dung xấu. Khách hàng đến điểm truy cập internet và trò chơi điện tử công cộng chủ yếu là học sinh, thanh thiếu niên. Việc thường xuyên chơi trò chơi điện tử không kiểm soát đã ảnh hưởng đến học tập, sinh hoạt điều này tác động lớn đến tâm sinh lý, sức khỏe, đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên hiện nay. Về lâu dài, những hậu quả trên sẽ gây ảnh hưởng đến tình

hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bản sắc văn hóa dân tộc. Mặt khác, các đối tượng xấu, thế lực thù địch có thể lợi dụng môi trường Internet để thông tin sai trái, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước; tội phạm lợi dụng các trang mạng để lừa đảo, đánh cắp thông tin và tổ chức các hoạt động phạm tội khác.

Khó khăn lớn nhất hiện nay trong công tác quản lý hoạt động của các điểm truy cập Internet và trò chơi điện tử công cộng là cán bộ quản lý về hoạt động này ở cấp huyện còn thiếu, nhiều địa phương còn không có cán bộ chuyên môn đúng chuyên ngành. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn của các Phòng Văn hóa - Thông tin và các doanh nghiệp viễn thông chưa sâu, chưa cụ thể; việc tự tìm hiểu pháp luật của một số chủ điểm mới tham gia hoạt động kinh doanh còn hạn chế dẫn đến còn hiểu sai các quy định.

Để công tác quản lý Đại lý Internet công cộng và Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đảm bảo có hiệu quả, phát huy mặt tích cực, giảm thiểu các ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội cần sự chung tay của nhiều ngành, địa phương. Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện cần nghiên cứu, tham mưu với Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh những giải pháp về cơ chế, chính sách, nhân sự quản lý hoạt động Internet và trò chơi điện tử công cộng; tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; thường xuyên tổ chức tập huấn cho các phòng chuyên môn của UBND cấp huyện và các chủ cơ sở đại lý Internet, trò chơi điện tử công cộng về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ; phối hợp các ngành, đơn vị liên quan tăng cường quản lý, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng các quy định của Pháp luật tới mọi tổ chức, cá nhân có cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh./.

Kiều Hòa

Sở Thông tin và Truyền thông

NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ LUẬT VIÊN CHỨC

Ngày 25/11/2019, Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức. Theo đó, hiệu lực thi hành của Luật từ ngày 01/7/2020 với một số điểm mới cơ bản như sau:

Về đối tượng là công chức: “Công chức là công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh tương ứng với vị trí việc làm trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan phục vụ theo chế độ chuyên nghiệp, công nhân công an, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.” Như vậy, khái niệm mới không tiếp tục quy định đối tượng lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập là công chức.

Về tuyển dụng công chức bổ sung đối tượng xét tuyển: ngoài thi tuyển, Luật sửa đổi còn bổ sung thêm hình thức xét tuyển: người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học; sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng. Ngoài ra, người đứng đầu cơ quan quản lý công chức còn có thể tiếp nhận các trường hợp: viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập; cán bộ, công chức cấp xã; người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân; người làm công tác cơ yếu nhưng không phải là công chức; tiếp nhận để bổ nhiệm làm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý với người đang là Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty,

Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong doanh nghiệp Nhà nước; Người đã từng là cán bộ, công chức sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác.

Về nâng ngạch công chức: theo Luật hiện hành, việc nâng ngạch công chức được thực hiện qua hình thức thi tuyển, Luật CBCCVC sửa đổi bổ sung thêm hình thức xét nâng ngạch công chức đối với 02 trường hợp: có thành tích xuất sắc trong hoạt động công vụ trong suốt thời gian giữ ngạch hiện giữ, được cấp có thẩm quyền công nhận; được bổ nhiệm chức vụ gắn với yêu cầu của vị trí việc làm tương ứng với ngạch cao hơn hiện giữ.

Về kỷ luật đối với công chức: công chức nghỉ hưu có thể bị kỷ luật “xóa tư cách chức vụ”, một trong những nội dung đáng chú ý của Luật sửa đổi lần này là việc bổ sung thêm 01 hình thức xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức. Đặc biệt nhấn mạnh việc sau khi đã nghỉ việc, nghỉ hưu, cán bộ, công chức vẫn có thể bị xử lý bằng hình thức “xóa tư cách chức vụ đã đảm nhiệm”. Như vậy, công chức sau khi nghỉ việc hoặc nghỉ hưu mới có phát hiện có hành vi vi phạm trong quá trình công tác tùy vào tính chất, mức độ sẽ phải chịu một trong các hình thức xử lý kỷ luật là: khiển trách, cảnh cáo, xóa tư cách chức vụ đã đảm nhiệm.

Về hợp đồng lao động đối với viên chức: chính thức bỏ chế độ “biên chế suốt đời” với viên chức, theo đó: luật sửa đổi quy định viên chức vẫn thực hiện 02 loại hợp đồng là không xác định thời hạn và xác định thời hạn. Đối với hợp đồng không xác định thời hạn hay còn gọi là “chế độ biên chế suốt đời” của viên chức sẽ không còn được áp dụng với các đối tượng

mới được tuyển dụng từ ngày 01/7/2020. Như vậy, việc thực hiện hợp đồng không xác định thời hạn chỉ còn được áp dụng với 03 trường hợp: Viên chức được tuyển dụng trước ngày 01/7/2020; cán bộ, công chức chuyển thành viên chức; người được tuyển dụng làm viên chức làm việc tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Ngoài ra, Luật sửa đổi còn quy định kéo dài thời hạn hợp đồng làm việc của viên chức lên 60 tháng: không chỉ tác động đến hợp đồng làm việc không xác định thời hạn mà đối với hợp đồng xác định thời hạn, khoản 2 Điều 2 Luật này cũng sửa đổi, bổ sung thời hạn thực hiện hợp đồng. Theo đó, Luật sửa đổi sẽ nâng thời hạn thực hiện hợp đồng xác định thời hạn của viên chức từ 36 tháng như quy định hiện nay lên 60 tháng. Trong đó, hợp đồng xác định thời hạn là loại hợp đồng mà hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng, áp dụng với những người mới trúng tuyển viên chức. Và điểm lưu ý là: trước khi hết hạn 60 ngày, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải ký tiếp hoặc chấm dứt hợp đồng với viên chức. Trong đó, nếu viên chức đáp ứng đầy đủ các yêu cầu và đơn vị còn nhu cầu thì bắt buộc phải ký tiếp hợp đồng. Ngược lại, nếu từ chối thì phải có văn bản nêu rõ lý do vì sao. Việc kéo dài thời hạn này tạo điều kiện cho viên chức được làm quen và phát huy được khả năng của mình trong công việc.

Về điều kiện xem xét viên chức nghỉ hưu: Liên quan đến việc xem xét nghỉ hưu của viên chức, Luật mới sửa đổi nhiều quy định theo hướng mở hơn. Nếu như trước đây, Luật Viên chức hiện hành nêu rõ, sẽ không giải quyết nghỉ hưu cho viên chức đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì Luật mới đã loại bỏ nội dung “không giải quyết nghỉ hưu” ra khỏi điều luật. Khi viên chức bị khiển trách hoặc cảnh cáo vẫn có thể được bổ nhiệm lại nhưng không được bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn trong thời hạn 12 tháng. Trong khi, hiện nay đang quy định “không bổ nhiệm trong thời hạn 12 tháng”. Như vậy, khi

đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, viên chức vẫn được xem xét giải quyết nghỉ hưu và trong thời hạn 12 tháng vẫn có thể được bổ nhiệm lại hoặc bổ trí chức vụ thấp hơn.

Về công khai đánh giá kết quả đánh giá cán bộ, công chức ở nơi làm việc: theo đó, căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ, công chức vẫn được phân loại thành 04 mức. Tuy nhiên, mức “hoàn thành nhiệm vụ (Theo khoản 3 Điều 1 sửa đổi Điều 29 Luật Cán bộ, công chức). Kết quả này được lưu vào hồ sơ cán bộ, công chức, thông báo đến người được đánh giá và công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đối tượng này công tác. Về đánh giá viên chức thông qua công việc, sản phẩm cụ thể: trong quy định tại Luật sửa đổi, việc đánh giá viên chức hiện đã được quy định rõ theo từng công việc, sản phẩm cụ thể. Và tùy vào đặc thù công việc của mỗi đơn vị sẽ xây dựng một khung tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phù hợp với đặc thù công việc của tổ chức, đơn vị mình.

Về các trường hợp không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật: Đây là một trong những điểm mới của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức vừa được Quốc hội biểu quyết thông qua về thay đổi thời hiệu xử lý kỷ luật phù hợp với từng trường hợp cụ thể: 02 năm nếu bị kỷ luật khiển trách; 05 năm với các hành vi không thuộc trường hợp bị khiển trách. Đặc biệt, Luật sửa đổi còn bổ sung 04 hành vi không áp dụng thời hiệu xử lý như: cán bộ, công chức là Đảng viên vi phạm đến mức bị kỷ luật khai trừ; vi phạm về công tác bảo vệ chính trị nội bộ; xâm hại lợi ích quốc gia trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại; sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp vì những hành vi này vô cùng nghiêm trọng do đó việc không áp dụng thời hiệu xử lý là rất phù hợp./.

Nam Huy

Sở Khoa học và Công nghệ

ĐƯA CÂY MẮC CA TRỞ THÀNH CÂY TRỒNG NÔNG NGHIỆP CHỦ LỰC CỦA TỈNH ĐIỆN BIÊN GẮN VỚI PHÁT TRIỂN HÀNG HÓA

Cây mắc ca là một loại cây rừng, có sức sống mạnh mẽ, dễ trồng, phù hợp với khí hậu nhiệt đới. Hạt mắc ca có giá trị sử dụng cao, vỏ được dùng làm chất đốt, phân bón và nhiên liệu. Mắc ca có thể chế biến thành nhiều sản phẩm trong những ngành hàng khác nhau như thực phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng. Những người sử dụng mắc ca thường xuyên rất có lợi cho sức khỏe tim mạch, giúp chống oxy hóa, giúp giảm cân, tạo cơ bắp, hỗ trợ tiêu hóa, ngăn ngừa loãng xương và làm giảm triệu chứng về bệnh xương khớp...



Cán bộ Trung tâm Khuyến nông - giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Điện Biên hướng dẫn nông dân bản Tà Cáng, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ cách bón phân, tỉa cành cây Mắc Ca.

Ảnh: Hiếu Ngân

Cây mắc ca tại Điện Biên đã được đưa lên trồng thử nghiệm tại một số huyện và thành phố Điện Biên Phủ từ năm 2002. Đến năm 2009, cây mắc ca được đưa vào trồng thử nghiệm thông qua một số chương trình, dự án. Tính đến hết năm 2018, trên địa bàn tỉnh đã trồng tổng cộng 2.170 ha tập trung tại các huyện Tuần Giáo; Mường Ảng; thành phố Điện Biên Phủ (trong đó trồng thuần tập trung 1.625 ha, trồng xen các loại cây trồng khác 545ha). Sau 5 năm trồng cây mắc ca đã cho thu hoạch quả với năng suất khoảng 01 tấn quả/ha. Với giá bán 80.000 - 100.000 đồng/kg thì 01 ha người trồng đã có thu nhập 100 triệu đồng/ha. Sau từ 7 - 9 năm trồng cây mắc ca cho thu hoạch ổn định, một héc ta mắc ca mỗi năm sẽ cho doanh thu khoảng 150 - 200 triệu đồng. Trong khi đó, so với cây cà phê, cây chè vốn

đầu tư cho mắc ca thấp hơn, quá trình chăm sóc cũng dễ dàng hơn và chu kỳ kinh doanh từ 50-70 năm. Chính vì vậy, mắc ca được xem là cây mở ra hướng mới trong phát triển kinh tế, giúp người dân ổn định trong việc phát triển kinh tế bền vững.

Ông Lê Anh Tuấn - Chủ nhiệm dự án cây mắc ca tại huyện Tuần giáo cho biết. Hiện nay Công ty đang phát triển cây mắc ca đầu tư theo chuỗi giá trị, quản lý tổ chức thực hiện từ khâu sản xuất cây giống, trồng đến bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm tại huyện Tuần Giáo với tổng diện tích 1.400 ha người dân có thể tham gia liên kết trồng mắc ca với doanh nghiệp thông qua góp đất cho doanh nghiệp thuê đất hoặc tự trồng mắc ca sau đó bán cho doanh nghiệp. Để người dân không bị thiệt thòi khi tham gia liên kết trồng

mắc ca với doanh nghiệp, đối với những hộ dân cho thuê đất được tính từ năm thứ 6 là 4 triệu đồng/ha/năm, từ năm thứ 7 trở đi, giá trị chia sẻ lợi nhuận được cộng thêm phần điều chỉnh tăng hằng năm theo chỉ số giá tiêu dùng. Trong trường hợp có biến động tăng về sản lượng hoặc giá sản phẩm mắc ca trung bình/ha từ 15% trở lên so với năm liền kề tính từ năm thứ 7 thì cơ quan quản lý nhà nước, nhà đầu tư và người dân cùng nhau thương thảo, thống nhất lại mức chia sẻ lợi nhuận, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên, nhất là lợi ích của người dân.

Trước nhu cầu phát triển trồng cây mắc ca của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Đề án phát triển cây mắc ca đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 gắn với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh tập trung chủ yếu trên địa bàn các huyện là: Mường Nhé, Nậm Pồ, Điện Biên, Tuần Giáo và thành phố Điện Biên Phủ với quy mô trồng khoảng 26.000 ha và diện tích quy hoạch khoảng 35.000ha. Trong số đó, Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm công nghệ cao thuộc Tập đoàn TH quy hoạch 6.000ha tại các xã Na Cô Sa, Nà Khoa, Nậm Nhừ (huyện Nậm Pồ). Công ty trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Thương mại và Đầu tư Phú Thịnh quy hoạch khoảng 9.000ha tại xã Phú Luông (huyện Điện Biên); Nà Hỳ, Nậm Chua (huyện Nậm Pồ). Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển mắc ca Tây Bắc quy hoạch khoảng 11.000ha tại huyện Mường Nhé. Từ đó, làm cơ sở cho việc quản lý, chỉ đạo và kêu gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển, áp dụng cơ chế chính sách hỗ trợ, từ đó đảm bảo đưa cây mắc ca trở thành cây trồng nông nghiệp chủ lực của tỉnh gắn với phát triển thành hàng hóa.

Theo đánh giá của ông: Lường Văn Minh, Trưởng ban Tà Cáng, xã Nà Tấu, Thành phố Điện Biên Phủ cho biết: mắc ca là loại cây

dễ trồng, dễ chăm sóc, không bị sâu bệnh và đặc biệt không bị ảnh hưởng của sương muối, lại có thể trồng xen cà phê và nuôi ong vào mùa hoa mắc ca nở. Gia đình tôi trồng cây mắc ca năm thứ 3 từ nguồn vốn Trung tâm Khuyến nông Quốc Gia với diện tích 9.000m², gia đình tôi rất phấn khởi được nhà nước hỗ trợ giống cây, phân bón theo đúng định mức của mô hình đã duyệt. Trung tâm Khuyến nông giống cây trồng vật nuôi đã cử cán bộ kỹ thuật có chuyên môn hướng dẫn tập huấn từ khâu phát dọn thực bì, đào hố, bón phân lót, kỹ thuật trồng cây, cách tỉa cành tạo tán, bón phân cho cây. Hiện tại cây mắc ca sinh trưởng phát triển tốt.

Ông Bùi Minh Hải - Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Điện Biên cho biết: với chủ trương phát triển mắc ca hiện nay là do các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn đầu tư theo chuỗi giá trị, quản lý tổ chức thực hiện từ khâu sản xuất cây giống, trồng đến bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư dự án của mình. Người dân vùng dự án có thể tham gia liên kết trồng mắc ca với doanh nghiệp thông qua góp đất, cho doanh nghiệp thuê đất hoặc tự trồng mắc ca sau đó bán cho doanh nghiệp thu mua; tham gia lao động mùa vụ hoặc trở thành công nhân, người lao động ổn định của dự án.

Trên cơ sở định hướng phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh, bổ sung cây mắc ca vào nhóm cây nông, công, lâm nghiệp mũi nhọn cần được ưu tiên phát triển gắn với trồng rừng và mở rộng quy mô diện tích một cách vững chắc trong giai đoạn tới. Đồng thời có chế tài chặt chẽ về quản lý, sản xuất chất lượng cây giống, tìm giải pháp liên kết hiệu quả với các doanh nghiệp trong chế biến và tiêu thụ sản phẩm./.

Hiếu Ngân

Trung tâm Khuyến nông - giống, cây trồng vật nuôi tỉnh Điện Biên